

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện
nông thôn mới năm 2024 đối với huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) và Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Công văn số 1093/UBND-KT ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025;

Tiếp nhận Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện Hồng Ngự về việc đề nghị thẩm định, xét, công nhận huyện Hồng Ngự đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024;

Tiếp nhận Công văn số 678/VPĐP-NV ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Hồng Ngự đạt chuẩn nông thôn mới và các ý kiến góp ý của các bộ, ngành Trung ương;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Hồng Ngự; UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024 đối với huyện Hồng Ngự, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra từ ngày 29/3/2025 đến ngày 10/4/2025.

1. Về hồ sơ

UBND huyện Hồng Ngự đã lập hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, gồm có:

- Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 24/3/2025 của UBND huyện Hồng Ngự về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Hồng Ngự đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

- Biên bản cuộc họp ngày 21/3/2025 của UBND huyện họp đề nghị xét, công nhận huyện Hồng Ngự đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự về việc công nhận “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” năm 2024.

- Báo cáo số 130/BC-UBND ngày 16/5/2025 của UBND huyện Hồng Ngự về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2024 của huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (*thay thế Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 26/4/2025 của UBND huyện Hồng Ngự*).

- Báo cáo số 763/BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Hồng Ngự về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện.

Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 12, Mục 1, Chương III, Quyết định số

18/2022/QĐ-TTg, UBND huyện Hồng Ngự đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

Ngày 09/12/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khoá XI ban hành Kết luận số 250-KL/TU về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 20/3/2023 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, đã xác định mục tiêu cấp huyện đến cuối năm 2025 có thêm 06 đơn vị đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, huyện Hồng Ngự phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2025. Theo đó, cụ thể hóa kế hoạch của Tỉnh, UBND huyện Hồng Ngự ban hành Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 24/7/2023 về việc xây dựng huyện Hồng Ngự cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025. Tuy nhiên năm 2024, được sự chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Tháp, sự hỗ trợ của các Sở, ngành Tỉnh và quyết tâm của Huyện ủy, UBND huyện Hồng Ngự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện huyện Hồng Ngự cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, hoàn thành sớm hơn theo dự kiến năm 2025. Bên cạnh đó, UBND huyện Hồng Ngự ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành, phân công tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phân đầu xây dựng đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024.

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hồng Ngự lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, xác định nhiệm vụ hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm quan trọng, quyết định việc hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ các cấp. Do đó, ngày 07/8/2020, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hồng Ngự lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã ban hành Nghị quyết 21-NQ/ĐH về xây dựng huyện Hồng Ngự cơ bản đạt chuẩn huyện nông thôn mới đến năm 2025. Theo đó, để phù hợp với điều kiện thực tế Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện ban hành Kế hoạch số 57-KH/HU ngày 12/01/2022 về việc thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025 và Kế hoạch số 73-KH/HU ngày 08/3/2022 về việc xây dựng huyện Hồng Ngự đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025. Để triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Huyện ủy đạt hiệu quả, UBND huyện Hồng Ngự ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 10/3/2022 về việc thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025 trên địa bàn huyện Hồng Ngự và Kế hoạch số 208/KH-BCĐXDNTM TCCB ngày 17/6/2022 về việc xây dựng huyện Hồng Ngự đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025; Kế hoạch số 160/KH-BCĐ ngày

12/4/2023 về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Hồng Ngự giai đoạn 2021 - 2025. Bên cạnh đó, UBND huyện Hồng Ngự ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành, phân công tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phân đầu xây dựng đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024 như: Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị phụ trách từng tiêu chí; Công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tập trung khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc được giao phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2024.

Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự đã thành lập và kịp thời củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững của huyện Hồng Ngự đến năm 2025, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện (tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND huyện Hồng Ngự) cơ cấu gồm: Chánh Văn phòng là Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng là Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường kiêm nhiệm; Thành viên chuyên trách: 02 công chức thuộc Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Trưởng Phòng phân công; Thành viên kiêm nhiệm: Gồm 05 công chức, trong đó: 01 Phó Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, 01 công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND Huyện, 01 công chức thuộc Phòng Tài chính và Kế hoạch; mời 02 thành viên thuộc Văn phòng Huyện ủy, gồm: Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy và công chức Văn phòng Huyện ủy.

Nhìn chung, về tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đời sống văn hóa được hoàn thiện từ huyện đến xã. Ban Chỉ đạo các cấp đã kịp thời ban hành các văn bản như: Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề giai đoạn, hàng năm; có ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể. Quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy, người đứng đầu tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản của Trung ương, của địa phương đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong huyện cùng chung tay tham gia thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đề ra giải pháp sát với từng tiêu chí, từng địa phương và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm, giai đoạn, để đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 09 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã¹, **đạt tỷ lệ 100%**.
- Tỷ lệ số xã duy trì đạt chuẩn nông thôn mới: 09/09 xã, **đạt tỷ lệ 100%**.

Trên địa bàn huyện có 100% số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Tất cả các xã đều duy trì, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã².
- Tỷ lệ số xã duy trì đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao: 02/09 xã, đạt tỷ lệ 22,22%.

Có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao: có 02/09 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (xã Thường Phước 1, Long Thuận), đạt tỷ lệ 22,22%, vượt tỷ lệ quy định $\geq 10\%$.

2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.
- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.
- Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh, thì thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự đạt chuẩn năm 2024.

+ Để đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh đối với thị trấn **Thường Thới Tiền** và hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn NTM theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2283/BNV-VPĐP ngày 12/4/2023³, UBND Huyện đã thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận và công nhận lại thị trấn Thường Thới Tiền đạt chuẩn đô thị văn minh (*Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND Huyện*).

+ Kết quả: Thị trấn **Thường Thới Tiền, huyện** Hồng Ngự đạt đầy đủ 9/9 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Hội đồng thẩm định đã đánh giá và đề nghị xét, công nhận thị trấn Thường Thới Tiền đạt chuẩn đô thị văn minh. UBND Huyện đã công nhận thị trấn Thường Thới Tiền đạt chuẩn đô thị văn minh lần đầu 02 năm, năm 2024 - 2026 (*Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND Huyện*).

4. Về kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Trên địa bàn huyện có 100% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có 02 xã (*Long Thuận, Thường Phước 2*) được công nhận trong giai đoạn 2011 - 2015; 04 xã (*Phú Thuận A, Phú Thuận B, Thường Phước 1,*

¹ Thường Phước 2, Long Thuận (công nhận năm 2015); Thường Phước 1, Phú Thuận A, Phú Thuận B, Thường Lạc (công nhận năm 2020); Long Khánh B (công nhận năm 2022), Long Khánh A, Thường Thới Hậu A (công nhận năm 2023).

² Thường Phước 1 năm 2023; Long Thuận năm 2024.

³ về việc hướng dẫn các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Thường Lạc) được công nhận trong giai đoạn 2016 - 2020; 03 xã (*Long Khánh A, Long Khánh B, Thường Thới Hậu A*) được công nhận trong giai đoạn 2021 - 2025. Sau khi đạt chuẩn, các xã vẫn luôn xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, tiếp tục tập trung duy trì, nâng chất đáp ứng yêu cầu theo các Bộ tiêu chí mới. Đến nay, qua kết quả thẩm tra của các Sở, ban ngành tỉnh phụ trách tiêu chí, 100% các xã trên địa bàn huyện đã thực hiện đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC ngày 06/06/2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch (tiêu chí số 1)

- Có 09/09 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức công khai quy hoạch đúng quy định; Về công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch được thực hiện tốt, các xã đã ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt (thời hạn rà soát 05 năm)⁴, công bố công khai quy hoạch thông qua hình thức treo pano theo quy định để người dân và các tổ chức liên quan trên địa bàn biết, thực hiện.

- Công tác cấm mốc được triển khai tốt, trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Huyện đã phối hợp với các chủ đầu tư tổ chức cấm mốc theo quy định.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Giao thông (tiêu chí số 2)

Từ năm 2011 đến nay, huyện Hồng Ngự đã đầu tư nâng cấp, cứng hóa, làm mới và mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 327,5 km (trong đó bao gồm các tuyến đường xã, đường ấp, đường ngõ xóm, nội đồng), cụ thể:

- Đường trục xã, liên xã (nền rộng tối thiểu 6,5m; mặt rộng tối thiểu 3,5m): Tổng chiều dài 96,8 km đã được nhựa hoá, bê tông hoá đạt chuẩn 96,8 km, đạt tỷ lệ 100%, tăng 23,33 km so với năm 2011.

- Đường trục ấp và liên ấp (nền rộng tối thiểu 5,0 m; mặt rộng tối thiểu 3,5m): Tổng chiều dài 59,2 km, được nhựa hoá, bê tông hoá đạt chuẩn 58,7 km, đạt tỷ lệ 99%, tăng 34,71 km so với năm 2011.

⁴ Các Quyết định của UBND huyện Hồng Ngự phê duyệt quy hoạch chung xây dựng các xã: Thường Phước 1 (Quyết định số 4007/QĐ-UBND ngày 25/10/2023); Thường Phước 2 (Quyết định số 4259/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Thường Lạc (Quyết định số 4258/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Thường Thới Hậu A (Quyết định số 4254/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Long Thuận (Quyết định số 4257/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Long Khánh A (Quyết định số 4253/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Long Khánh B (Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Phú Thuận A (Quyết định số 4260/QĐ-UBND ngày 08/11/2023); Phú Thuận B (Quyết định số 4255/QĐ-UBND ngày 08/11/2023).

- Đường ngõ, xóm sạch (*nền rộng tối thiểu 4,0m; mặt rộng tối thiểu 3,0m*): Tổng chiều dài 41,3 km, đã đầu tư xây dựng bê tông, đá để cứng hóa được 40,1 km, đạt 97%, tăng 20,18 km so với năm 2011.

- Đường trục chính nội đồng (*nền rộng tối thiểu 4,0m; mặt rộng tối thiểu 3,0m*): Tổng chiều dài 130,2 km, đã được cứng hoá đạt chuẩn 117 km, đạt tỷ lệ 90%, tăng 46,87 km so với năm 2011.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

b) Thủy lợi và phòng, chống thiên tai (tiêu chí số 3)

- Tại thời điểm năm 2011, hệ thống đê bao các xã và thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện chưa được đầu tư đồng bộ; chưa đảm bảo chủ động tưới tiêu phục vụ sản xuất, hệ thống đê bao còn thấp chưa được gia cố nâng cao, nhiều công trình kênh mương bị bồi lắng chưa được nạo vét ảnh hưởng đến công tác chống lũ bảo vệ sản xuất. Đến nay, các xã trên địa bàn Huyện đã chú trọng phát triển thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm tăng hệ số sử dụng đất (tăng vụ sản xuất), chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Toàn huyện đã đầu tư xây dựng được 105 trạm bơm điện đảm bảo tốt cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp của 09/09 xã được tưới chủ động 25.354,9/26.105,86 ha, đạt 97,12%; diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 25.354,9/26.105,86 ha, đạt 97,12%. Các bờ bao, trạm bơm điện kết hợp tốt cho giao thông nông thôn gắn với giao thông nội đồng.

- Để phục vụ tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, có 09/09 xã nông thôn mới đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy Ứng phó với biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, 09/09 xã nông thôn mới đã thành lập các Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; đồng thời, ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên, quy chế hoạt động Đội xung kích phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; 09/09 xã nông thôn mới có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; phương án sơ tán dân; phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn và phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn, các phương án, kế hoạch đảm bảo theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, lấy phương châm phòng là chính; thông tin trên hệ thống đài truyền thanh huyện, trạm phát thanh các xã để người dân kịp thời chủ động phòng chống, ứng phó thiên tai, nhờ làm tốt công tác chủ động phòng ngừa, nên các năm qua trên địa bàn không xảy ra thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

c) Điện (tiêu chí số 4)

- Hệ thống điện đạt chuẩn: Có 164,44 km lưới điện trung thế (1 pha và 3 pha); 219,38 km lưới điện hạ thế; 403 trạm biến áp với tổng dung lượng 44.640 kVA; hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp trên địa bàn do Điện lực huyện quản lý và vận hành; do đó ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì hàng năm nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: huyện Hồng Ngự có 09/09 xã đều đạt trên mức chuẩn $\geq 98\%$ (bình quân các xã đạt tỷ lệ **99,9%**).

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

d) Về Trường học (tiêu chí số 5)

Mạng lưới trường học các cấp trên địa bàn huyện đã được quy hoạch, rà soát, sắp xếp phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) và trang thiết bị dạy học, đảm bảo điều kiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng nông thôn. Huyện đã tập trung, lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các trường học thông qua các chương trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn xã hội hóa.

Từ năm 2011 đến năm 2024, có 38 trường học các cấp được đầu tư xây dựng mới và 75 trường được cải tạo, sửa chữa, 46 trường tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) được trang bị phòng máy tính và phòng học ngoại ngữ, 13 trường mầm non (MN) được trang bị mới và bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi. Kết quả đến năm 2024, toàn huyện có 49 trường học các cấp (MN: 13; TH: 22; TH-THCS: 01; THCS: 10; THPT: 3) với 53 điểm phụ, giảm 6 trường và 20 điểm phụ so với năm 2010; có 34/49 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ đạt 69,39% (trong đó ở tại 09 xã có 27 trường, tăng 26 trường so với năm 2010), với 25 trường có CSVC đạt tiêu chuẩn mức độ 1 và 09 trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 2.

09/09 xã trên địa bàn đạt tiêu chí Trường học, với 41/41 trường từ MN đến THCS đạt tiêu chuẩn CSVC mức tối thiểu, tỷ lệ đạt 100%; trong đó có 34/41 trường đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, tỷ lệ đạt 82,93%.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 5 về Trường học thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)

- *Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:* Tính đến nay, toàn huyện có 09/09 xã có Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (TTVH-HTCĐ) được xây dựng mới, cải tạo nâng cấp đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong đó 07 TTVH-HTCĐ xây dựng mới, 02 TTVH-HTCĐ cải tạo nâng cấp), tăng so với trước khi xây dựng nông thôn mới là 07 TTVH-HTCĐ. Các TTVH-HTCĐ đều có Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động; hàng năm đều có xây dựng kế hoạch hoạt động, có sơ, tổng kết vừa phục vụ hội nghị, họp mặt, tọa đàm, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chuyển tải các thông tin, kết quả liên quan đến nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của chính quyền địa phương đến với người dân, TTVH-HTCĐ còn là nơi tổ chức sinh hoạt văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quy mô cấp xã, là điểm sinh hoạt của các câu lạc bộ,... Trong năm 2024, đã tổ chức hơn 27 cuộc có hơn 1.755 người tham gia, nhận được sự đồng tình hưởng ứng và tham gia đông đảo của người dân.

- *Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định:* Trên địa bàn các xã đều có điểm vui chơi giải trí, thể thao độc lập cho người cao tuổi và trẻ em, tất cả các điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em đều đảm bảo theo quy định và có nội dung phòng, chống đuối nước cho trẻ em. Hàng năm, các xã đều có xây dựng kế hoạch và mở lớp phổ cập bơi; trong năm trên địa bàn huyện Hồng Ngự không có trường hợp đuối nước xảy ra. Theo số liệu thống kê trên địa bàn các xã hiện có: 01 sân vận động đạt chuẩn, 02 sân bóng đá 11 người, 06 sân bóng đá 7 người, 17 sân bóng đá 05 người (11 sân cỏ nhân tạo). Ngoài ra, còn có 03 sân tennis, 3 sân pickleball, 40 sân bóng chuyền, 19 sân cầu lông, đá cầu; 02 phòng tập thể hình, 17 hồ tập bơi phục vụ chương trình bơi an toàn trên địa bàn các xã, thị trấn... với 88 câu lạc bộ thể dục, thể thao của nhà nước và tư nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn các xã phục vụ tốt cho nhu cầu tập thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe, sinh hoạt, vui chơi giải trí của người dân; các thiết chế văn hóa, thể thao đã được đầu tư xây dựng, có trang thiết bị và phát huy hiệu quả hoạt động. Nhìn chung, phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ trên địa bàn các xã ngày càng phát triển, tạo được sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên và các tầng lớp nhân dân góp phần phát triển thể lực, tăng cường sức khỏe, giảm đáng kể tỷ lệ thanh thiếu niên vi phạm pháp luật.

- *Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng:* Hiện nay toàn huyện có 37/37 Nhà văn hóa ấp, đạt tỷ lệ 100% (trong đó: 33/37 Nhà văn hóa ấp; 03/37 ấp sử dụng chung với trụ sở Ban nhân dân ấp và 01/37 ấp sử dụng TTVH-HTCĐ xã), tăng hơn so với trước khi xây dựng nông thôn mới là 09 Nhà văn hóa ấp. Đây là nơi hoạt động của Ban nhân dân ấp, sinh hoạt các câu lạc bộ Đoàn ca tài tử, Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững, họp xét gia đình văn hóa, tổ chức hòa giải, tuyên truyền pháp luật, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

e) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)

Có 08/09 chợ trung tâm các xã thuộc huyện Hồng Ngự được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại đúng Quy hoạch và các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo các quy định hiện hành (có 01/09 xã không quy hoạch chợ, nên không xem xét đánh giá).

Trên địa bàn 09 xã của huyện đều có chợ, giai đoạn 2011 - 2024, huyện đã tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa, mở rộng hạ tầng các chợ trong Huyện được 09 hạng mục; đối với các hạng mục sửa chữa nhỏ cũng được các xã chủ động thực hiện, làm cho hạ tầng chợ được khang trang hơn, đáp ứng về mỹ quan, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân được thuận tiện.

Ngoài ra, trên địa bàn Huyện có 05 cửa hàng tiện ích đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân (01 Bách hóa xanh, 04 Điện máy xanh) để phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân trong khu vực.

Các chợ trên đều có thành lập Ban/Tổ quản lý, có ban hành nội quy quản lý, có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp riêng theo từng khu vực, theo từng mặt hàng thuận lợi cho người bán và người mua; chợ có đầy đủ hệ thống điện, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. So với năm 2011 thì hiện nay 100% xã nông thôn mới của huyện có hạ tầng chợ hoặc điểm mua bán được đầu tư khang trang đáp ứng nhu cầu thương mại cho nhân dân.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

g) Thông tin và truyền thông (tiêu chí số 8)

- Xã có điểm phục vụ bưu chính: 09 xã đều có Điểm Bưu điện - Văn hóa xã cung cấp các dịch vụ bưu chính đáp ứng điều kiện đối với xã có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân. So với năm 2011, có nhiều dịch vụ mới như: phân phối thông tin và truyền thông; chi trả bảo hiểm, lương hưu; đặc biệt là mô hình điểm Bưu điện - Văn hóa xã kết hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Ngoài 09 điểm phục vụ bưu chính ở các xã, trên địa bàn huyện còn có Bưu điện huyện tại thị trấn cung cấp đầy đủ các dịch vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet: Trên địa bàn các xã, thị trấn có từ 02 đến 04 nhà mạng cung cấp dịch vụ điện thoại di động (Vinaphone, Viettel, Mobifone, Vietnamobile); 02 nhà mạng cung cấp dịch vụ điện thoại cố định (Vinaphone, Viettel) và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet (VNPT, Viettel, FPT, Mobifone, Vietnamobile,...). 09 xã và thị trấn đều có các dịch vụ viễn thông, internet như: điện thoại cố định, di động; truy nhập internet băng rộng, truyền hình trả tiền. So với năm 2011, mạng di động chủ yếu là 2G

nhưng hiện nay mạng di động 3G, 4G đã phủ sóng đến các xã, mạng internet cáp quang FTTx đã đến từng ấp của các xã.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: 09 xã và thị trấn có Đài truyền thanh vô tuyến, hữu tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, các khóm, ấp đều có hệ thống loa hoạt động bảo đảm truyền tải thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, về xây dựng nông thôn mới và nhu cầu thông tin của người dân trên sóng phát thanh. So với năm 2011, chủ yếu là truyền thanh hữu tuyến, đến nay đã đầu tư mới 07 đài truyền thanh không dây ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: 09 xã và thị trấn có tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính phục vụ công tác đạt 100%; các cơ quan Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có kết nối mạng internet băng rộng; ứng dụng nhiều phần mềm trong công tác quản lý, điều hành; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đều trên 92%; ứng dụng nhiều phần mềm mới như: quản lý văn bản và điều hành (iDESK), một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, hội nghị truyền hình trực tuyến... So với năm 2011, tỷ lệ cán bộ, công chức có máy tính phục vụ công tác khoảng 46%, đến nay đạt 100%; năm 2011, các xã chưa có trang thông tin điện tử, đến nay tất cả các xã đều có trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

h) Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9)

Trong những năm qua, các lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn của huyện phát triển mạnh mẽ, nâng cao đời sống người dân. Huyện đã triển khai tốt các chương trình Trung ương như hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, vận động mạnh thường quân xây dựng nhà tình nghĩa và nhà đại đoàn kết; các xã cũng khuyến khích người dân chỉnh trang nhà ở và đảm bảo diện tích bình quân đạt từ 14m²/người trở lên, với tiêu chuẩn nhà ở 03 cứng.

Tính đến năm 2024, tình hình nhà ở nông thôn trên địa bàn Huyện đã có sự chuyển biến tích cực, không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng tại các xã là: 26.551/33.509 căn, đạt tỷ lệ 79,24%; 09/09 xã đều có tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn trên 70% và đang được tiếp tục thực hiện công tác duy trì kết quả đã đạt được.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

4.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

a) Về nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản

Tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản năm 2024 bình quân đạt 4,22%, (tương đương 3.836,9 tỷ đồng). Trong đó:

- Ngành hàng lúa gạo: Tổng diện tích xuống giống duy trì hàng năm là 23.701,6 ha; sản lượng cả năm 165.911,2 tấn, cơ cấu giống lúa chất lượng có chuyển biến tích cực, diện tích lúa chất lượng cao chiếm trên 99%, diện tích liên kết tiêu thụ trên 3.000 ha với các doanh nghiệp: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Chơn Chính, Công ty TNHH Ngọc Quyên Hồng Ngự, Công ty AGRIDYNAMICS Việt Nam, Công ty TNHH Phát Tài, Cty TNHH Phát Tài; Công ty XNK Thuận Minh,... Việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất cũng được đẩy mạnh, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, trên 90% diện tích sản xuất lúa áp dụng các biện pháp giảm chi phí đầu tư sản xuất (*áp dụng sạ lúa bằng máy, sạ hàng, 03 giảm 03 tăng, 01 phải 05 giảm, SRP, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất*). Đến nay, huyện có 51 mã vùng trồng lúa với 72 mã số, diện tích 10.700,6 ha.

- Hoa màu: Diện tích sản xuất màu hàng năm 5.035 ha, gồm các loại phổ biến như: bắp thức ăn gia súc 588,2 ha; bắp ăn tươi 304,5 ha, ớt 217,5 ha, rau muống lấy hạt 253 ha, mè 15,0 ha, rau các loại 3.585,6 ha, rau màu khác 71,2 ha, ... tình hình liên kết tiêu thụ màu ổn định, sản xuất mang lại hiệu quả khả quan cho nông dân. Trong đó, tiếp tục phát triển 02 vùng sản xuất rau an toàn tập trung tại xã Long Thuận và Phú Thuận A với tổng diện tích sản xuất 1.200 ha⁽⁵⁾ (*Diện tích canh tác 240 ha gồm có: xã Long Thuận diện tích canh tác 160/272,9 ha; xã Phú Thuận A diện tích canh tác 80/103,7 ha*). Diện tích canh tác rau đạt tiêu chuẩn VietGAP có 14,5 ha (*Trong đó: 3,2 ha thuộc HTX SX - TT RAT Long Thuận; 11,3 ha thuộc THT sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP tại ấp Phú Hòa A, Phú Thuận A*). Diện tích sản xuất rau hữu cơ 0,31 ha⁽⁶⁾ (*Phú Thuận A 0,11 ha; Long Khánh A 0,2 ha*). Diện tích rau màu trên địa bàn Huyện năm 2024 đã được cấp mã số vùng trồng đạt 481,6 ha/1.827,3 ha, đạt 26,35% kế hoạch (*481,6ha/485 hộ; 15 mã số/15 vùng trồng*).

- Lĩnh vực chăn nuôi - thú y: Đến năm 2024, phát triển đàn gia súc và gia cầm đạt 936.020 (gia súc 23.020 con; gia cầm 913.000 con). Nhìn chung tổng đàn gia súc và gia cầm vẫn được duy trì và phát triển ổn định, góp phần đảm bảo cung cấp lượng thịt hơi, trứng trên địa bàn trong Tỉnh và thị trường ngoài Tỉnh. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm, tình hình dịch bệnh được kiểm soát trên đàn vật nuôi. Ngành chuyên môn phối hợp với các xã tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường, nhất là trong các tháng vệ sinh khử trùng môi trường chăn nuôi do tỉnh phát động, công tác tiêm phòng cúm gia cầm và động vật được duy trì thực hiện tốt.

Trong đó, tập trung phát triển ngành hàng bò vỗ béo, bò sinh sản: Đến năm 2024 số lượng đàn bò duy trì đạt 4.781 con (Bao gồm: bò cái 2.824 con; bò thịt 1.926 con và bò đực giống 31 con). Công tác cải tạo giống luôn được quan tâm thực hiện thông qua chương trình Sind hóa đàn bò, tỷ lệ bò lai Sind trên 95%.

⁵ Diện tích đất canh tác 240 ha, sản xuất bình quân 05 vụ/năm.

⁶ Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ Đồng Tháp - Tổ chức Seed to Table (Nhật Bản) tài trợ.

Công tác giám sát, tiêu độc khử trùng và phòng trừ dịch bệnh, kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm, tiêm phòng vaccine cho đàn gia súc luôn được sự quan tâm chỉ đạo và các ngành chuyên môn tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Thủy sản: Đến năm 2024, tổng diện tích thả giống 663,8 ha. Cụ thể: Nuôi trồng thủy sản: Tổng sản lượng thu hoạch cá thương phẩm đạt 62.500 tấn (*cá tra thương phẩm: 9.242 tấn; cá lóc, cá khác 27.571 tấn; Cá lồng bè 25.629 tấn; thủy đặc sản: éch, lươn 58 tấn; Cá khai thác được 788 tấn*); Sản xuất giống: Xuất bán 13.142 triệu con (xuất bán cá tra bột 12.321 triệu/12.000 triệu; cá tra giống 687 triệu/600 triệu; giống cá khác 134 triệu/120 triệu).

Trong đó, ngành hàng cá tra giống: Tổng diện tích sản xuất cá tra giống trên địa bàn Huyện hiện có 296,66 ha/799 hộ, cơ sở. Trong đó, diện tích nuôi cá tra bố mẹ 29,23 ha với 84 cơ sở đủ điều kiện sản xuất kinh doanh (*597.700 con cá bố mẹ*). Giai đoạn 2021 - 2024, cá tra bột xuất bán đạt 12.321/12.000 triệu con (*giá bán 0,5 đồng/con*), đạt 102,68% kế hoạch; diện tích ương dưỡng cá tra giống 663,8 ha, cá tra giống xuất bán đạt 687 (*giá bán 23.000 đồng/kg -mẫu 30 con/kg*). Tiếp tục duy trì chương trình nâng cao chất lượng đàn cá tra bố mẹ, Huyện có 03 cơ sở được nhận đàn cá tra bố mẹ cải thiện di truyền số lượng 3.500 con; số lượng đàn cá bố mẹ còn lại các cơ sở tự mua từ Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II để sản xuất con giống chất lượng (*chiếm tỷ lệ 70%*) và tự thuần giống (*chiếm tỷ lệ 30%*).

b) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, thương mại dịch vụ

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Huyện đang nỗ lực và phối hợp các sở, ban, ngành Tỉnh hỗ trợ kêu gọi đầu tư thành lập 01 cụm công nghiệp tại xã Thường Phước 1 với quy mô 75 ha theo đề án theo Quyết định số 752/QĐ-UBND-HC ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ngoài ra, Huyện có 01 Làng nghề (làng nghề Dệt choàng xã Long Khánh A) hình thành đến nay đã hơn 100 năm, được Ủy ban nhân dân Tỉnh công nhận Làng nghề Tiểu thủ công nghiệp tại Quyết định số 1404/QĐ-UBND.HC ngày 09 tháng 9 năm 2003; Làng nghề Dệt choàng đã được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 306583 (theo Quyết định số 71728/QĐ-SHTT ngày 12/10/2018 của Cục sở hữu trí tuệ). Địa điểm thuộc ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Khi mới hình thành chỉ có vài hộ sản xuất nhỏ lẻ theo phương pháp thủ công truyền thống. Qua thời gian bảo tồn và phát triển, Làng nghề Dệt choàng đã phát triển quy mô với 01 Hợp tác xã và 61 hộ tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm choàng. Doanh thu năm 2024, Làng nghề Dệt choàng ước đạt ước đạt 24,196 tỷ đồng (với 2.016.000 sản phẩm) đã giải quyết việc làm và tạo thu nhập lúc nhàn rỗi cho hơn 300 lao động tại địa phương (trong đó 120 lao động thường xuyên, có thu nhập ổn định bình quân 6 triệu/lao động/tháng). Ngoài ra, được đầu tư Nhà Trưng bày sản phẩm, xây dựng Cầu tàu để tiếp đón du khách tham quan bằng đường thủy. Hệ thống điện nước được đầu tư đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, nâng cấp phương tiện sản xuất từ dệt bằng tay chuyển sang dệt bằng máy từ đó hàng năm đều tăng sản lượng. Làng nghề Dệt choàng đã từng

bước chuyển từ thủ công sang cơ giới hóa, công nghệ hóa kỹ thuật sản xuất một số công đoạn, từ đó chuỗi giá trị sản phẩm phát triển về sản lượng, chất lượng sản phẩm được nâng cao. Đồng thời, ngày 08 tháng 5 năm 2023 Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Quyết định số 1179/QĐ- về việc về việc đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Nghề thủ công truyền thống Nghề dệt choàng xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Thương mại, dịch vụ:* Hệ thống chợ và các điểm mua bán nông thôn đạt tiêu chuẩn chợ và điểm mua bán, đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi, mua sắm hàng hóa của người dân. Toàn Huyện có 04 cửa hàng tiện ích đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân (01 Bách hóa xanh, 04 Điện máy xanh) và 10/10 chợ hoạt động đáp ứng yêu cầu trao đổi hàng hóa trong nhân dân. Bên cạnh hoạt động thương mại truyền thống, thương mại điện tử đã từng bước được áp dụng, các doanh nghiệp, cửa hàng, cơ sở sản xuất, kinh doanh đã đẩy mạnh giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen mua sắm của người dân theo hướng văn minh, hiện đại. Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, kích cầu tiêu dùng trong Huyện; tổ chức phiên chợ ẩm thực, phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn; đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hóa qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu...; Tăng cường mời gọi nhà đầu tư xây dựng mới các công trình phát triển hạ tầng thương mại.

Công tác nâng cao chất lượng du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương, thời gian qua nhiều hoạt động du lịch trên địa bàn Huyện được tổ chức với các sản phẩm du lịch mới, độc đáo qua đó đã thu hút đông đảo du khách gần xa đến tham quan trải nghiệm; Nổi bật Huyện đã tổ chức Lễ ra mắt chợ phiên làng nghề với tên gọi “Làng dệt Long Khánh - Hành trình từ quá khứ”, đã thu hút đông đảo du khách đến tham quan. Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư Tỉnh, các đơn vị liên quan khảo sát, xây dựng, vận hành thử nghiệm tour du lịch “Sắc màu vùng biên - Đất Sen hồng”. Chợ phiên Làng nghề với các hoạt động mua bán hàng hóa, thực phẩm mang nét đặc trưng dân gian Nam bộ, sản phẩm OCOP và bán các sản phẩm làm từ chất liệu khăn choàng của Làng nghề dệt choàng Long Khánh như: Áo dài, áo bà ba, nón, túi xách, cà vạt,... đặc biệt chợ phiên bố trí khu phục dựng quy trình sản xuất của Làng nghề dệt choàng để du khách tham quan, trải nghiệm; khu giao lưu đờn ca tài tử. Phiên chợ lần đầu tiên được tổ chức đã thu hút đông đảo du khách trong, ngoài Huyện và đoàn khách Quốc tế đến tham quan, trải nghiệm. Phiên chợ được duy trì tổ chức vào ngày Chủ nhật hàng tuần để phục vụ du khách. Hoạt động du lịch trong năm tiếp đón được 133.467 lượt khách; trong đó có khoảng 4.100 lượt khách quốc tế (tăng 4.487 lượt khách so với cùng kỳ), doanh thu đạt 14,61 tỷ đồng đến tham quan trải nghiệm, ẩm thực tại Điểm du lịch sinh thái Tiên Định xã Phú Thuận A gần Chợ xưa; Vườn Nho Ba Tuần xã Long Khánh B; Làng nghề dệt Choàng xã Long Khánh A; Bãi tắm cồn xã Long Khánh A; Bãi tắm cồn thị trấn Thường Thới Tiền; Chợ quê xã Long Thuận.

c) Về thu nhập bình quân đầu người/năm

Những năm qua, Huyện ủy, UBND Huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển mọi lĩnh vực: Nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ,... Kết cấu hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, điện, chợ nông thôn được đầu tư, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh. Trong lĩnh vực nông nghiệp, người dân mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và phát triển bền vững, chủ động tham gia các THT, HTX, Hội quán mở rộng liên kết. Kết quả nổi bật: Đến nay, tổng diện tích sản xuất cây ăn trái, rau màu theo quy trình VietGAP, diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đã được cấp giấy chứng nhận trên địa bàn huyện 198,7 ha (trong đó: diện tích áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) 107,7 ha và diện tích thực hiện chứng nhận đủ điều kiện ATTP là 91 ha (phát triển diện tích trong năm 2024); có 70 vùng trồng được cấp mã số, diện tích 11.259,92/12.282 ha (đạt 9167%).. Trên địa bàn huyện có 40 sản phẩm đặc trưng được chứng nhận tham gia Chương trình OCOP; trong đó có 35 sản phẩm đạt 3 sao, 05 sản phẩm đạt 4 sao; bước đầu phát huy tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương hướng đến thị trường trong và ngoài nước.

Việc phát triển sản xuất, chuyển dịch có hiệu quả cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện, từ đó thu nhập của người dân không ngừng được nâng lên qua từng năm, đến cuối năm 2024 thu nhập bình quân toàn Huyện (*bao gồm cả thị trấn Thường Thới Tiền*) 65,219 triệu đồng/người/năm, riêng 09 xã NTM đạt bình quân 64,160 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

d) Về nghèo đa chiều

Trong những năm qua công tác giảm nghèo được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Huyện luôn quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật người dân, đặc biệt là người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo. Các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế, hỗ trợ vốn, các chế độ, chính sách về giảm nghèo, hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giới thiệu kinh nghiệm làm ăn, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng nên đến nay trên địa bàn 09 xã có tỷ lệ nghèo đa chiều đều đạt <4,0% so với yêu cầu quy định (*trong đó, tỷ lệ nghèo đa chiều ở xã thấp nhất đạt 1,94%, ở xã cao nhất đạt 3,62%*).

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

đ) Về lao động

Việc rà soát lao động trong độ tuổi được các cơ quan chức năng thực hiện, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với giới thiệu việc làm, thực hiện tốt công tác liên kết, tư vấn và giới thiệu việc làm cho người

lao động ở địa phương đến làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và lao động có thời hạn ở nước ngoài. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng của huyện đã và đang đi đúng hướng. Chất lượng nguồn lao động được nâng lên rõ rệt, lao động trong các ngành nghề phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn,... Qua công tác tuyên truyền và hỗ trợ đào tạo nghề giúp cho người lao động có tay nghề, có cơ hội tìm được việc làm, có thu nhập, cải thiện cuộc sống, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ của các xã,... từ đó góp phần giúp cho một số hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

Trong những năm qua, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, với đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần nâng cao trình độ nhận thức của người lao động nông thôn, tạo ra nguồn nhân lực ngày càng có tay nghề và chuyên môn kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp chuyển dần sang lao động phi nông nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của của 09 xã là 32.444/40.637 người, đạt tỷ lệ 79,84%; trong đó, số lao động có chứng chỉ bằng cấp là 16.140/40.637 người, đạt tỷ lệ 39,72%.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

e) Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Tình hình hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn: Huyện đã hoàn thành chuyển đổi hoạt động các hợp tác xã (HTX) theo Luật Hợp tác xã 2023. Đến nay toàn huyện có 17 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp so với năm 2011 giảm 06 HTX (Trong đó, có 02 HTX ngừng hoạt động đang chờ giải thể), tổng số thành viên của HTX là 2.144 thành viên. Tổng số cán bộ quản lý của HTX là 75 người (trong đó, số cán bộ quản lý hợp tác xã đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 19 người và trình độ cao đẳng, đại học là 15 người). Tổng vốn hoạt động của các Hợp tác xã năm 2024 đạt 22.266 triệu đồng

Các hợp tác xã đều được thành lập và chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã. Năm 2024, kết quả đánh giá phân loại 15 HTX nông nghiệp theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, có 13 HTX loại khá, 02 HTX loại trung bình, 02 HTX không xếp loại (do ngưng hoạt động đang chờ giải thể).

Trên địa bàn Huyện còn có 32 THT, 382 thành viên, (số Tổ hợp tác có đăng ký hoạt động là 21, đạt tỷ lệ 66%) tất cả đều hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Bước đầu đã đem lại lợi ích cho nông dân và người lao động, giúp người lao động giảm chi phí sản xuất, trao đổi và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật cũng như kinh nghiệm vào quá trình sản xuất và kinh doanh; nhiều THT sau khi được thành lập hoạt động hiệu quả, công tác quản lý điều hành chặt chẽ từ nguồn vốn góp đến khâu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống và thu nhập đây

là tiền đề tốt, tạo bước đệm để các THT dần chuyển sang mô hình HTX kiểu mới theo Luật HTX năm 2012 trên địa bàn Huyện trong thời gian tới.

Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững

Trên địa bàn Huyện đã hình thành và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, qua đó các HTX thực hiện liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ với các doanh nghiệp ổn định, giá trị tăng thêm từ việc thực hiện các chuỗi liên kết từ 12 - 15 triệu đồng/ha (cao hơn 15 triệu đồng/ha so với diện tích bên ngoài). Mặc dù quy mô liên kết còn hạn chế nhưng đây là nền tảng tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới để phát triển nông nghiệp của Huyện bền vững, giúp cho nông sản của Huyện có đầu ra ổn định, tăng lợi nhuận và nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt làm gia tăng giá trị nông sản sau chế biến và phát triển sản phẩm OCOP.

Bên cạnh đó vùng nuôi cá tra xuất khẩu của huyện thực hiện tốt việc liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp từ cung ứng vật tư đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm đầu ra với các Công ty, Doanh nghiệp như: Doanh nghiệp tư nhân Cổ May, Công ty Cổ phần thủy sản An Giang... Qua đó giúp cá tra thương phẩm được tiêu thụ ổn định, lợi nhuận kinh tế luôn ở mức cao.

Ngoài ra, trên địa bàn Huyện còn có các mô hình liên kết điển hình trên cây lúa; cụ thể:

- Hợp tác xã Phước Tiền ký hợp đồng liên kết bao tiêu lúa với Công ty TNHH Thành Chảo cả 03 vụ, tổng diện tích đạt 555 ha; HTX DVNN Thường Thới Hậu A đã hợp đồng liên kết tiêu thụ lúa với Công ty CP Sản xuất nông nghiệp Lúa xanh vụ Đông xuân và vụ Hè Thu, đạt tổng diện tích 580,2 ha...

- Ngoài ra, trên địa bàn Huyện còn có nhiều công ty liên kết sản xuất tiêu thụ lúa cho nông dân: Công ty TNHH MTV Lương thực Tân Hồng, Công ty TNHH MTV SXTM Ngọc Quyên Hồng Ngự; Công ty TNHH Tú Trinh Food cũng đã góp phần cho chuỗi liên kết lúa gạo được ổn định. Mặc dù không đầu tư giống hay vật tư đầu vào nhưng công ty đã ký nhiều hợp đồng bao tiêu lúa sản xuất theo quy trình an toàn, hạn chế dư lượng thuốc BVTV, với giá thu mua cao hơn thị trường từ 50 - 100 đồng/kg.

Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP

Huyện Hồng Ngự có thế mạnh về phát triển nông nghiệp. Diện tích thực tế sản xuất trong năm 2024 là 28.754,58 ha; so với năm 2011 diện tích sản xuất giảm 1.833,62 ha; do người dân chuyển đổi một số diện tích sản xuất lúa kém hiệu quả chuyển sang trồng các loại cây ăn trái khác có giá trị kinh tế cao hơn. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân trên 4,2%/năm.

Nhằm thuận lợi cho việc theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo nông sản đưa vào quá trình lưu thông

trên thị trường phải đúng nguồn gốc tại vùng trồng đó (tránh tình trạng trà trộn sản phẩm nơi khác vào vùng trồng đã được cấp mã số), huyện đã hỗ trợ các xã, HTX đăng ký cấp mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc và đăng ký chứng nhận VietGAP cho các nông sản chủ lực của Huyện (lúa, cây ăn trái,...). Đến nay, tổng diện tích sản xuất cây ăn trái, rau màu theo quy trình VietGAP, diện tích sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đã được cấp giấy chứng nhận trên địa bàn huyện 198,7 ha (trong đó: diện tích áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) 107,7 ha và diện tích thực hiện chứng nhận đủ điều kiện ATTP là 91 ha (phát triển diện tích trong năm 2024); có 70 vùng trồng được cấp mã số, diện tích 11.259,92/12.282 ha (đạt 9167%). Trong đó: Trên cây lúa: 72 mã số/ 51 vùng trồng, diện tích 10.700,6 ha/8.805 hộ. Trên cây rau màu: 15 mã số/15 vùng trồng diện tích 418,6 ha/485 hộ. Trên cây ăn trái: 10 mã số/4 vùng trồng diện tích 105,57 ha/116 hộ. Bên cạnh đó, từng bước ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp. Hiện, các xã đều có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực được ứng dụng chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc, qua mô hình giúp nông dân tiếp cận công nghệ trong ghi chép, quản lý chặt chẽ sổ nhật ký sản xuất, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm nhanh chóng, chính xác, đặc biệt thể hiện tính chuyên nghiệp của nông dân trong sản xuất, khai thác thông tin và quản lý.

Trên địa bàn huyện Hồng Ngự có 09/09 xã NTM đều duy trì kết quả đạt chuẩn, đã được cấp và duy trì chứng nhận VietGAP, chứng nhận an toàn thực phẩm trên các loại nông sản chủ lực của địa phương, đồng thời nông dân trong vùng nguyên liệu đã ứng dụng công nghệ số cũng như duy trì việc ghi chép sổ nhật ký để theo dõi sản xuất cũng như truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn huyện Hồng Ngự có 01 Làng nghề Dệt choàng tại xã Long Khánh A, đến nay trên 101 tuổi được UBND Tỉnh công nhận năm 2003 (theo Quyết định số 1404/QĐ-UB.HC ngày 09/9/2003 về việc công nhận Làng nghề Dệt choàng tại ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự); Làng nghề Dệt choàng đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 306583 (theo Quyết định số 71728/QĐ-SHTT ngày 12/10/2018 của Cục sở hữu trí tuệ), Nghề Dệt choàng (xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự) đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia (theo Quyết định số 1179/QĐ-BVHTTDL ngày 08/5/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Qua thời gian bảo tồn và phát triển, đến nay Làng nghề Dệt choàng đã phát triển về quy mô với 01 doanh nghiệp, 01 HTX và 60 hộ (tổng số 142 khung dệt) tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm choàng (tăng thêm 01 doanh nghiệp, 05 hộ và 22 khung dệt so với năm 2022). Doanh thu năm 2024, Làng nghề Dệt choàng ước đạt 24,196 tỷ đồng (với 2.016.000 sản phẩm) đã giải quyết việc làm và tạo thu nhập lúc nhàn rỗi cho hơn 300 lao động tại địa phương (trong đó 120 lao động thường xuyên, có thu nhập ổn định bình quân 6 triệu/lao động/tháng). Hiện nay, làng nghề đã phát triển nhiều sản phẩm như khăn choàng, vải mùng, một số loại trang phục và sản phẩm làm quà tặng mang nét riêng của huyện Hồng Ngự, có 100% số hộ dân trong Làng nghề tích cực tham gia trong bảo vệ môi trường.

Nhằm liên kết sản xuất và tạo đầu ra cho sản phẩm ổn định góp phần phát triển kinh tế cho các hộ trong làng nghề, năm 2015 HTX Dệt choàng Long Khánh được thành lập, hoạt động đảm bảo theo Luật Hợp tác xã năm 2023. HTX Dệt choàng Long Khánh có 12 thành viên; hàng năm lợi nhuận bình quân 500.000 đồng/cổ phần (vốn góp 3.000.000 đồng/cổ phần); năm 2023 từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã hỗ trợ HTX Dệt choàng 4 khung dệt, 2 tấn chỉ phục vụ nâng cấp thiết bị sản xuất và chất lượng sản phẩm; năm 2024 hỗ trợ thực hiện dự án phát triển ngành nghề nông thôn như: Hỗ trợ nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện Hồng Ngự về việc phê duyệt dự án “phát triển sản xuất Làng nghề Dệt choàng xã Long Khánh A năm 2023”.

Bên cạnh đó, thực hiện Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 23/11/2023 của UBND Huyện về việc phục dựng không gian Làng nghề Dệt choàng tại Long Khương Miếu gắn với phát triển du lịch Làng nghề dệt choàng. Ngoài ra, Làng nghề được đầu tư Nhà Trưng bày sản phẩm, xây dựng Cầu tàu để tiếp đón du khách tham quan bằng đường thủy. Hệ thống điện nước được đầu tư đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, nâng cấp phương tiện sản xuất từ dệt bằng tay chuyển sang dệt bằng máy từ đó hàng năm đều tăng sản lượng. Làng nghề Dệt choàng đã từng bước chuyển từ thủ công sang cơ giới hóa, công nghệ hóa kỹ thuật sản xuất một số công đoạn, từ đó chuỗi giá trị sản phẩm phát triển về sản lượng, chất lượng sản phẩm được nâng cao.

Công tác bảo vệ môi trường tại làng nghề luôn được lãnh đạo huyện và chính quyền địa phương, các hộ kinh doanh trong làng nghề quan tâm thực hiện tốt. Làng nghề đã được UBND Huyện phê duyệt Phương án Bảo vệ môi trường. Đồng thời, tại làng nghề địa phương thành lập Tổ tự quản về môi trường nhằm nâng cao ý thức người dân về vấn đề môi trường cũng như thực hiện đúng việc quản lý, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của các hộ tham gia sản xuất trong làng nghề.

Kết quả thực hiện các hoạt động bảo tồn nghề, làng nghề như:

- Công tác thông tin, tuyên truyền: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển ngành nghề nông thôn bằng nhiều hình thức, trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh làng nghề, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường và uy tín của làng nghề; vận động nguồn lực của nhân dân địa phương và các thành phần kinh tế; đa dạng hoá các hình thức huy động vốn như: Vốn nhân rồi trong dân, vốn tín dụng, vốn hỗ trợ của doanh nghiệp và các nguồn vốn khác... Khuyến khích, vận động các cơ sở sản xuất thuộc làng nghề tăng vốn đầu tư nhằm mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc hiện đại để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, thành lập các Hợp tác xã sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan vận động, hỗ trợ các hộ làng nghề, làng nghề truyền thống nâng cao chất lượng sản phẩm để tham gia Chương trình OCOP. Sản phẩm của làng nghề được tạo điều kiện tham gia các kỳ triển lãm, hội chợ trong và ngoài Tỉnh để giới thiệu sản phẩm. Lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, khuyến công, xúc tiến thương mại.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các làng nghề, quy trình sản xuất nhằm giữ vững thương hiệu sản phẩm sẵn có.

- Hàng năm, UBND Huyện đã chỉ đạo địa phương xây dựng kế hoạch bảo tồn làng nghề theo quy định.

*** *Có Tổ Khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả***

Hiện trên địa bàn huyện Hồng Ngự có 09 xã thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng (Tổ KNCD) với 120 thành viên; Thành viên Tổ KNCD gồm: lãnh đạo UBND xã, cán bộ kỹ thuật Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, cán bộ nông nghiệp xã (thành phần nòng cốt); đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị - xã hội, nông dân sản xuất giỏi của xã,... (thành phần phối hợp); Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Về hoạt động: Các Tổ KNCD trên địa bàn huyện Hồng Ngự đã ban hành quy chế hoạt động, phối hợp với các đơn vị (Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm DVNN huyện, Hội Nông dân huyện,...) thực hiện các hoạt động như: Tham gia xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả (01 - 02 mô hình/năm/xã); Hướng dẫn và hỗ trợ thủ tục cấp mới trên 25 mã số vùng trồng (MSVT) nông sản; Phối hợp tổ chức 42 lớp tập huấn kỹ thuật cho hơn 1.000 lượt nông dân, thành viên HTX, hội quán tham dự; Hỗ trợ HTX trong việc tiếp cận chính sách, liên kết tiêu thụ và tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng của địa phương.

Các Tổ khuyến nông cộng đồng các xã mới vừa thành lập không lâu, nhưng đang chứng minh được vị thế của mình trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Hiện nay, các Tổ khuyến nông cộng đồng các xã tiếp tục phối hợp với các ngành và đoàn thể xã vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản xuất nền nông nghiệp sạch, áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất.

*** *Có ít nhất 01 (một) mô hình hội quán hoạt động trong năm xếp loại từ loại tốt trở lên.***

Có 09 hội quán với 518 thành viên, hoạt động trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các vấn đề liên quan khác.

Qua kết quả thẩm định, các Hội quán hoạt động hiệu quả, sinh hoạt đều, được các thành viên tích cực tham gia trong suốt quá trình hoạt động và đánh giá xếp loại đạt “Tốt”.

*** *Đánh giá:*** Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

4.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

a) *Về Giáo dục và đào tạo (Tiêu chí 14)*

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục TH; phổ cập giáo dục THCS; xóa mù chữ: 09/09 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục

mầm non cho trẻ em 05 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; các Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng tiếp tục duy trì xếp loại tốt.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp):

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, tiếp tục thực hiện giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 và Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025”. Tỷ lệ phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS (lớp 9) như sau: 70% vào học trung học phổ thông và 30% học giáo dục thường xuyên (bỏ túc), học nghề hoặc lao động kiếm sống. Kết quả đến năm 2024, tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) của 09 xã đều đạt 80% trở lên và tỷ lệ bình quân đạt 90,26%.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

b) Về Y tế (tiêu chí 15)

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 09/09 xã đạt $\geq 90\%$ (tỷ lệ đạt từ 93% đến 99,71%).

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 09 Trạm Y tế của 09 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): $\leq 19\%$ (tỷ lệ suy dinh dưỡng từ 16,75% đến 13,08%).

- Xã triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử: đạt.

**** Đánh giá:*** Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

c) Về Văn hóa (tiêu chí số 16)

Trong những năm qua, việc triển khai xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở cơ sở đạt được nhiều kết quả đáng kể. Tính đến nay, đã có 37/37 ấp xây dựng Quy ước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đạt 100%), nhìn chung, nội dung quy ước đảm bảo chất lượng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện, việc tổ chức thực hiện quy ước bước đầu đã thu được một số kết quả đáng khích lệ, góp phần quan trọng vào việc gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư, bài trừ các hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội ở địa phương và thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc, bảo vệ trẻ em, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự... nhiều mô hình mới, cách làm hay được nhân rộng phát huy, nổi bật là hoạt động mô hình Câu lạc bộ gia đình

phát triển bền vững, qua sinh hoạt câu lạc bộ người dân sẽ nắm bắt, nâng cao nhận thức về phát triển cá nhân, gia đình, xã hội, là một trong những nhân tố quan trọng góp phần vào thành công trong xây dựng nông thôn mới của huyện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” không ngừng được quan tâm thực hiện theo hướng nâng cao chất lượng, quy trình, trình tự thực hiện đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua. Đến nay, toàn huyện có 37/37 ấp đạt danh hiệu “Ấp văn hóa”, tỷ lệ 100%; có 37 Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững với trên 800 thành viên tham gia; 37 địa chỉ tin cậy, 37 Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình. Đến nay trên địa bàn các xã không có vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; 100% xã đều có xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

** **Đánh giá:** Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.*

d) Về môi trường và an toàn thực phẩm (tiêu chí số 17)

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: có 33.260/34.265 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các công trình cấp nước tập trung, đạt 97,07%/45% theo quy định (tăng 56,34% so với năm 2011).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu đạt 95%)

- Trên địa bàn 09 xã có 241/241 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng có đăng ký thủ tục môi trường và thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết, đạt tỷ lệ 100%.

- Nuôi trồng thủy sản: trên địa bàn huyện có 01 cơ sở nuôi trồng thủy sản (thuộc đối tượng lập thủ tục môi trường) đều tuân thủ theo quy hoạch nuôi trồng thủy sản của huyện, đối với các cơ sở thuộc diện phải lập thủ tục bảo vệ môi trường đều có xây dựng, lập thủ tục môi trường theo quy định. Các cơ sở nuôi trồng thủy sản đã thực hiện vệ sinh ao nuôi thủy sản định kỳ; không sử dụng thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

- Làng nghề: huyện có 01 làng nghề Dệt choàng, xã Long Khánh A được UBND Tỉnh công nhận và đã được UBND huyện Hồng Ngự phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề. UBND xã Long Khánh A đã hoàn thành việc lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề Dệt choàng trình UBND huyện Hồng Ngự phê duyệt theo Quyết định số 1839/QĐ-UBND-TNMT ngày 20/6/2019 của UBND Huyện.

Hàng năm, UBND Huyện đều chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong quá trình hoạt động có tác động đến môi trường để có hướng dẫn, chấn chỉnh kịp thời. Qua kiểm tra, các cơ sở đều có thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng nội dung trong các thủ tục môi trường đã được cấp như: Chất thải đều có hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý (Đối với chất thải nguy hại và chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất các

cơ sở sẽ hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng xử lý; riêng đối với chất thải sinh hoạt hợp đồng với Đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt của Huyện để xử lý); nước thải được áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp quy định (nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất các công ty, doanh nghiệp đầu tư hệ thống xử lý nước thải để xử lý; đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình xử lý bằng hệ thống ao sinh học trước khi thải ra môi trường; riêng đối với nước thải sinh hoạt các công ty, cơ sở đều xử lý bằng hệ thống hầm tự hoại cải tiến). Riêng đối với các cơ sở nuôi trồng thủy sản đều có trang bị hệ thống ao lắng lọc để xử lý nước thải.

- *Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (yêu cầu chỉ tiêu Đạt)*

Huyện Hồng Ngự triển khai thực hiện tốt xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn, Trong đó, số km đường xã, liên xã, liên ấp, đường ấp, ngõ xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh thảm cỏ là 94,93 km/118,24 km, đạt tỷ lệ 80,29%..

Để duy trì việc tạo cảnh quan môi trường, từ năm 2024 đến nay Phòng Tài nguyên và Môi trường (**nay là Phòng Nông nghiệp và Môi trường**) đều tham mưu UBND Huyện thành lập Tổ kiểm tra, giám sát việc thực hiện cảnh quan môi trường trên địa bàn toàn huyện. Ngoài việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện cảnh quan môi trường tại các xã, Tổ còn kiểm tra, giám sát tại trụ sở các trạm y tế; nhà văn hóa, văn phòng ấp...Qua đó, tại trụ sở các đơn vị này cũng đều được chỉnh trang, đảm bảo luôn sạch đẹp, không có hiện tượng xả rác thải bừa bãi ra môi trường.

Các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại các chợ đều được quan tâm, sắp xếp gọn gàng, không để xảy ra tình trạng ứ đọng.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (yêu cầu chỉ tiêu Đạt):* Việc trồng cây xanh tạo cảnh quan, bóng mát, tạo cảnh quan được các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện, bố trí trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, trụ sở cơ quan, trường học, dọc các tuyến đường giao thông, bờ kênh, rạch tạo cảnh quan, bóng mát, chống sạt lở. Loài cây trồng chủ yếu là các loài cây thân gỗ như: sao, dầu, bằng lăng, xà cừ, phượng, bàng, sanh, còng,...

Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn các xã đạt từ 3,27 m²/người đến 7,48 m²/người.

- *Có ít nhất 01 (một) mô hình dòng sông không rác được duy trì thường xuyên⁷ (yêu cầu chỉ tiêu Đạt):* Huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường triển khai ban hành kế hoạch thực hiện mô hình “Dòng sông không rác” tại Kế hoạch số 1561/KH-TNMT ngày 27 tháng 3 năm 2023 tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan môi trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và hưởng ứng phát động mô hình dòng sông không rác trên địa bàn huyện. Qua đó, 09/09 xã đã đăng

⁷ UBND tỉnh Đồng Tháp bổ sung so với Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

ký ít nhất 02 dòng sông và tổ chức thực hiện mô hình dòng sông không rác và hằng năm điều ban hành kế hoạch duy trì thực hiện.

Triển khai mô hình “Dòng sông không rác” với mục tiêu tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, thanh niên và nhân dân tham gia bảo vệ môi trường bằng những việc làm cụ thể, góp phần thu gom, xử lý lượng rác thải tồn đọng trên các tuyến sông, kênh, mương... Mỗi tháng duy trì thực hiện 2 lần, Đoàn viên, hội viên và nhân dân các xã có sông, kênh, mương đều tổ chức thu gom rác thải, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy... Vào những đợt cao điểm như hưởng ứng “Ngày nước Thế giới”, “Ngày môi trường thế giới”, “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn” Đoàn viên, hội viên và người dân ra quân thu gom rác thải, phát hoang hai bên bờ kênh, rạch, tổ chức trồng cây xanh, trồng hoa cặp bờ tạo cảnh quan môi trường.

Khi mô hình “Dòng sông không rác” được triển khai, ngoài huy động đoàn viên, hội viên và một bộ phận người dân dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của dòng sông và trách nhiệm phải bảo vệ. Qua đó, người dân ý thức hơn trong việc bỏ rác đúng nơi quy định, không đổ rác thải, chất thải bừa bãi xuống dòng sông, kênh, mương.

- *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (Có quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn) (yêu cầu chỉ tiêu Đạt):* Theo quy hoạch vùng huyện Hồng Ngự được duyệt, trên địa bàn Huyện quy hoạch xây dựng 05 nghĩa trang dùng chung cho các cụm xã với tổng quy mô diện tích 12,72ha, bao gồm các nghĩa trang: (1) Xã Thường Phước 1 (1,73 ha), phục vụ cụm xã: Thường Phước 1 và Thường Phước 2. (2) thị trấn Thường Thới Tiền (6,12 ha), phục vụ xã Thường Lạc và thị trấn Thường Thới Tiền. (3) Xã Thường Thới Hậu B (0,99 ha), phục vụ cụm xã: Thường Thới Hậu A và Thường Thới Hậu B. (4) Xã Long Khánh B (2,34 ha), phục vụ cụm xã: Long Khánh A và Long Khánh B. (5) Xã Phú Thuận A (2,77 ha), phục vụ cụm xã: Phú Thuận A, Phú Thuận B và Long Thuận. Huyện đã tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình cơ bản để phục vụ nhu cầu mai táng của người dân.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ 85%)*

+ *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

Việc thu gom, vận chuyển: khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh các xã là 49,8 tấn/ngày, chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 09 xã nông thôn mới được Ban quản lý chợ và Dịch vụ công cộng Huyện và các tổ thu gom các xã tổ chức thu gom đưa đến Khu xử lý rác Thường Phước 1 và khu xử lý rác Long Khánh A-B của huyện để xử lý. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn 09 xã đạt 91,41%. Chất thải rắn thải sinh hoạt được thu gom từ các tổ chức sản xuất, hộ gia đình (tần suất từ 01 đến 02 ngày/lần) vận chuyển về Khu xử lý rác tập trung của huyện để xử lý theo quy định. Tổng số xe đang thực hiện việc thu gom rác

trên địa bàn toàn huyện là 10 phương tiện; số lao động trực tiếp thực hiện việc thu gom rác thải là 20 người.

- *Chất thải nông nghiệp*: chất thải rắn nông nghiệp chủ yếu là phụ phẩm nông nghiệp, ước tính tổng lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng **154.880 tấn/năm**. Huyện Hồng Ngự có diện tích trồng lúa hàng năm khoảng 10.668 ha, diện tích trồng hoa màu từ 1.827 ha nên phụ phẩm nông nghiệp hàng năm tương đối lớn. Thời gian qua, huyện đã khuyến khích nông dân tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp để nuôi gia súc hoặc trồng nấm rơm để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Ngoài ra, Huyện đã giao ngành Nông nghiệp tập huấn chuyển giao cho nông dân về quy trình ủ phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh để nông dân tự ủ phân hữu cơ cung cấp cho sản xuất của gia đình hoặc cung cấp cho các trồng hoa kiểng, vùng trồng hoa màu... Hiện nay, trên địa bàn huyện Hồng Ngự có nhiều mô hình tái chế chất hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trở thành phân bón hữu cơ cung cấp cho cây trồng. Trong đó, có 01 mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp thành phân hữu cơ cung cấp lại cho sản xuất tại xã Long Khanh A.

- *Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ 100%)*

+ *Khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*: Bao gói thuốc bảo vệ thực vật ước tính khối lượng phát sinh khoảng 4.400 kg/năm, hàng năm UBND huyện và đoàn thể Huyện có tuyên truyền đến nông dân và tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Toàn huyện đã bố trí **339 bể chứa** và **05 kho lưu giữ** bao gói thuốc bảo vệ thực vật đúng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT. Để xử lý toàn bộ lượng chất thải này đáp ứng tỷ lệ theo yêu cầu, Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 06/7/2021 về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường hằng năm điều ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn. Qua đó, đến thời điểm hiện tại Phòng Nông nghiệp và Môi trường đã cùng các xã, thị trấn thu gom đưa vào kho chứa và hợp đồng Công ty TNHH MTV SXTM Dịch vụ Môi trường Tiên Phát thu gom 02 đợt để xử lý theo quy định.

+ *Chất thải rắn y tế*: Khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 5,5 kg/ngày. Việc thu gom và xử lý chất thải rắn y tế được thực hiện theo Kế hoạch số 196/KH-TTYT ngày 24/3/2024 của Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế lây nhiễm, nguy hại. Đến nay 100% chất thải rắn y tế trên địa bàn huyện được phân loại, thu gom và xử lý theo quy định của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015. Chất thải y tế được thu gom và hợp đồng xử lý theo Hợp đồng số 01/2024/CTLN.TTYTHN ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa Trung tâm Y tế huyện Hồng Ngự và Công ty TNHH MTV SXTM Dịch vụ Môi trường Tiên Phát.

- *Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ 70%)*: Thực hiện nếp sống sinh hoạt

ngày càng vệ sinh, văn hoá, Huyện đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ, các xã, thị trấn đã tổ chức rà soát, vận động các hộ gia đình thực hiện xây dựng nhà tiêu, nhà tắm để sử dụng hợp vệ sinh, như: Cho vay vốn xây dựng nhà vệ sinh, hỗ trợ vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng nhà vệ sinh,... Đến nay, số hộ có nhà tiêu - nhà tắm hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn 09 xã 26.630 hộ/ 31.850 hộ (nhà tắm và nhà tiêu được xây dựng độc lập hoặc chung trong cùng một khu), đạt tỷ lệ 83,61%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ 70%)

Trên địa bàn các xã của huyện Hồng Ngự có 3.216/3.637 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 88,42%.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ 100%)

Trên địa bàn các xã của huyện Hồng Ngự có 14.007/14.007 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn xã đã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ $\geq 30\%$):

UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 22/11/2021 về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Thời gian qua, UBND Huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thành lập 14 Tổ Phụ nữ về thực hiện phân loại rác thải, với tổng số thành viên tham gia là 382 người, Mô hình “Ngôi nhà 100 đồng”.... Hoạt động cụ thể tại các Tổ là mỗi hộ gia đình sẽ trang bị các loại thùng rác để phân loại riêng tùy theo thành phần rác thải, những loại rác thải nào có thể tái chế, tái sử dụng sẽ thu gom đem bán phế liệu sau đó sử dụng nguồn kinh phí này để tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; tặng quà gồm mì, đường, dầu ăn, gạo... cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi hội viên bị bệnh hiểm nghèo; những loại rác thải hữu cơ phát sinh từ sinh hoạt gia đình được thu gom cho các hộ chăn nuôi sử dụng làm nguồn thức ăn cho gia súc; những loại rác còn lại thì hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng. Qua đó, hiện tỷ lệ hộ gia đình đã thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn 09 xã nông thôn mới là 13.414 hộ/31.850 hộ, đạt tỷ lệ 42,12%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (yêu cầu chỉ tiêu đạt tỷ lệ 50%):

Việc lạm dụng sử dụng sản phẩm nhựa, nhất là túi nilong khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần đã và đang để lại những hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường, rác thải nhựa ngày càng gia tăng đáng kể, gây ra tác động tiêu cực nghiêm trọng đến môi trường, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của Nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức được các tác hại mà chất thải nhựa gây ra, thực hiện theo sự chỉ đạo của tỉnh, huyện đã phát động tới các xã thực hiện

phong trào chống rác thải nhựa, qua đó nhiều tổ chức và các cá nhân, hộ gia đình đã có hành động thiết thực, ý nghĩa, hiệu quả để chống, giảm thiểu rác thải nhựa bằng các biện pháp như thu gom, tái sử dụng, xử lý theo quy định. Trường học và các ngành đoàn thể huyện cũng tự phân loại bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

Để tăng cường quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa, qua từng năm Phòng Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND Huyện ban hành nhiều Văn bản hướng dẫn và chỉ đạo việc thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải nhựa⁸. Đến nay trên địa bàn 9 xã nông thôn mới lượng chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định 2,325/3,646 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 63,77%.

*** *Đánh giá:*** Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

4.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh trật tự xã hội

a) Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

Cán bộ xã đạt chuẩn: Có 09/09 xã có 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định. Tổng số cán bộ, công chức của 09 xã là 204 người, trong đó có 104 cán bộ chuyên trách và 100 công chức.

Đảng bộ các xã được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Chính quyền các xã được xếp loại “Trong sạch vững mạnh”.

Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 09/09 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến ấp. Năm 2024 các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã của huyện Hồng Ngự đạt loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Năm 2024, UBND huyện Hồng Ngự đã có Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 công nhận 09 xã, 01 thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Có 100% số văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành đều theo quy định; công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý được thực hiện thường xuyên; quy chế dân chủ được thực hiện tốt, thiết chế tiếp cận pháp luật được tổ chức và hoạt động đầy đủ các xã đều có bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch, có địa điểm và cơ sở vật chất đảm bảo để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, 09/09 xã đều được Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của huyện thẩm định, đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

⁸ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2022 của UBND Huyện, tăng cường quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Công văn số 971/UBND-HC ngày 23/6/2023 về hạn chế sử dụng sản phẩm túi ni-lông khó phân hủy, nhựa dùng một lần trên địa bàn Huyện.

Trong những năm qua, UBND huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp với từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc Hội thảo, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các Mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

Tất cả các xã đều đạt các chỉ tiêu sau:

+ Có nữ lãnh đạo chủ chốt hoặc quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt. Cụ thể: có 09/09 xã có nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã như: Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Phó Chủ tịch UBND xã, có 09/09 xã có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã theo quy định.

+ Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

+ Xã không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; đạt tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu.

+ Có bố trí thành lập địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng.

+ Xã đều có bố trí, phân công công chức văn hóa xã hội phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội làm công tác bảo vệ trẻ em.

+ Có thành lập Ban Bảo vệ trẻ em do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách khối Văn hóa xã hội làm Trưởng ban.

+ Tất cả 09/09 xã trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đều được bảo vệ và trợ giúp xã hội:

+ Xã đều tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân thực hiện phòng chống tội phạm, trong đó có thông tin tố giác khi phát hiện trẻ em bị xâm hại. Trên địa bàn các xã không phát hiện trẻ em bị xâm hại.

- Có 09/09 xã có xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm.

*** Đánh giá:** Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

b) Về quốc phòng an ninh

**** Về Quốc phòng***

Nhận thức rõ vai trò, vị trí, tầm quan trọng của lực lượng dân quân tự vệ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới; lực lượng dân quân tự vệ các cấp được huyện quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Tổng số Dân quân tự vệ trên địa bàn Huyện đạt 0,82% dân số, trong đó, tỷ lệ đảng viên đạt 25,02%; Chi bộ Quân sự các xã đều có cấp uỷ, đạt 100%; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã đều là thành viên Uỷ ban nhân dân cấp xã; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã đều đã qua đào tạo từ trung cấp quân sự cơ sở trở lên. Hoàn chỉnh văn kiện cấp xã theo Thông tư số 108/2016/TT-BQP (nay là Thông tư số 43/2020/TT-BQP); đã đầu tư xây dựng 09/09 nhà làm việc cho Ban Chỉ huy Quân sự xã. Hàng năm, hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ về địa phương được đăng ký quân nhân dự bị và quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì, phối hợp công tác quốc phòng quân sự theo đúng quy định.

**** Về An ninh trật tự***

- Có 09/09 xã, hàng năm được Đảng uỷ xã ban hành Nghị quyết, UBND xã ban hành Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự; Công an 09 xã có ban hành Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Trên địa bàn các xã không xảy ra các hoạt động sau: (1) Hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; (2) hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; (3) tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; (4) hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; (5) hoạt động ly khai, đòi tự trị.

- Địa bàn các xã không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: (1) không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; (2) không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn huyện được kiểm chế, kéo giảm.

- Các xã đều có xây dựng, triển khai, duy trì hoạt động hiệu quả các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ và hoạt động hiệu quả.

- Có 09/09 xã trên không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Có 09/09 xã và 01 thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” (*Quyết định số 4485/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Hồng Ngự*).

- Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng; cán bộ, chiến sĩ được phân loại ở mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; Công an xã đều đạt danh hiệu “Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; không có tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

Đánh giá: Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

5. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Trong 09 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (*xã Thường Phước 1 đạt chuẩn năm 2023 và xã Long Thuận đạt chuẩn năm 2024*). Hiện tại 02 xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận đã củng cố, nâng chất đạt đầy đủ các quy định của chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định của Bộ tiêu chí được ban hành của Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC ngày 06/06/2024 của UBND Tỉnh; đạt tỷ lệ 22,22% (*tỷ lệ quy định có ít nhất 10% xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao*). Kết quả thực hiện các tiêu chí cụ thể như sau:

5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch

Huyện Hồng Ngự có 02/09 xã được công nhận đạt chuẩn xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm các xã: Thường Phước 1 và xã Long Thuận. Công tác rà soát, lập và phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng cấp xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã

hội của địa phương và đồ án quy hoạch vùng huyện được duyệt trong năm 2023⁹) đã thực hiện hoàn thành, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Quy hoạch được tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã và trụ sở các ấp.

Các xã đều có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên và còn trong thời hạn quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Giao thông

Xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận đều có lợi thế riêng về tiềm năng nông nghiệp, xã Thường Phước có Tỉnh lộ ĐT 841 đi ngang. Hàng năm, các tuyến đường của 02 xã được quan tâm đầu tư, duy tu, cải tạo, nâng cấp theo quy định và được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, trồng cây xanh và trồng hoa đảm bảo tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp; không còn đường lầy lội vào mùa mưa, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân.

- Đường xã: Tổng chiều dài 28,6 km, đã đầu tư đạt chuẩn 28,6 km (đạt tỷ lệ 100%). Các công trình được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và được bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cọc tiêu, gờ giảm tốc, vạch chỉ đường...), đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ấp liên ấp: đã đầu tư đạt chuẩn 8,8 km/8,8km, đạt tỷ lệ 100%. Có 8,8 km/8,8 km đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và được bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cọc tiêu, vạch chỉ đường...), đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ xóm: Đã đầu tư đạt chuẩn 16 km/16 km, đạt tỷ lệ 100%; có 100% các tuyến đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Đường trục chính nội đồng: Đã đầu tư đạt chuẩn 28,6 km/28,6 km, đạt tỷ lệ 100%. Các đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

b) Thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của 02 xã (xã Thường Phước 1 và

⁹ Quyết định số 332/QĐ-UBND.HC ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hồng Ngự gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

xã Long Thuận) được tưới chủ động đạt tỷ lệ 94,15% (6.591,03 ha/7.000,27 ha). Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt tỷ lệ 94,15% (6.591,03 ha/7.000,27 ha).

- *Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả:* Cả 02 xã đều có Hợp tác xã hoạt động dịch vụ tưới tiêu hiệu quả và bền vững, các hợp tác xã trên địa bàn xã đều có Tổ quản lý khai thác các công trình thủy lợi thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

- *Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:* 02/02 xã có tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt tỷ lệ theo quy định¹⁰.

- *Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:*

Tại 02 xã: Thường Phước 1, Long Thuận đều có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm thông qua các nguồn vốn như: Vốn cấp bù do miễn giảm thủy lợi phí, vốn hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ và huy động nguồn vốn đóng góp của nhân dân (*dân hiến đất và góp ngày công lao động*), để thực hiện công tác đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi nội đồng, các kênh rạch do huyện quản lý, khai thác theo phân cấp.

Về hệ thống thủy lợi nội đồng trên địa bàn 02 xã đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đi lại hiện nay cũng như trong thời gian tới.

- *Thực hiện kiểm kê, kiểm soát nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:* Hằng năm, 02 xã đều tiến hành kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi, tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm; quản lý tốt các tổ chức, cá nhân xả thải vào công trình thủy lợi; thống kê, cập nhật đầy đủ nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi để quản lý theo quy định.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:* 02/02 xã đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cấp xã. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại xã các xã. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

Đánh giá: Có 02/02 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

c) Điện nông thôn

Huyện Hồng Ngự có 02/09 xã đạt chuẩn tiêu chí điện nông thôn mới nâng

¹⁰ + Xã Thường Phước 1: Cây lúa 3.645,3/4.142,4 ha, đạt tỷ lệ 88%; Cây ăn trái 23/26 ha, đạt tỷ lệ 88,5%; Hoa màu 128,9/151,6 ha, đạt tỷ lệ 85%.

+ Xã Long Thuận: Cây lúa 1.312,4/1.491,5 ha, đạt tỷ lệ 88%; Cây ăn trái 46,06/158,84 ha, đạt tỷ lệ 29%, Hoa màu 86,7/270,96 ha, đạt tỷ lệ 32%.

cao (xã Thường Phước 1 đạt 99,85% và xã Long Thuận đạt 99,92%).

Hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đảm bảo an toàn điện. Tất cả các hộ trên địa bàn 02 xã đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất cho các hộ trên địa bàn xã.

** **Đánh giá:** 02/02 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.*

d) Về giáo dục

- Mạng lưới trường học các cấp đã được quy hoạch, rà soát, sắp xếp phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm tập trung nguồn lực đầu tư CSVC và trang thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục vùng nông thôn. Huyện đã tập trung, lồng ghép nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các trường học thông qua các chương trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn vốn xã hội hóa.

- Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là nhiệm vụ thường xuyên nên hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học của ngành, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch tham mưu UBND huyện trong triển khai thực hiện đảm bảo đạt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

- Cộng đồng học tập cấp xã: Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 16/5/2024 của UBND huyện Hồng Ngự về việc triển khai thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện trên địa bàn huyện Hồng Ngự, các xã tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng 05 tiêu chí, 15 chỉ tiêu theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả 09 xã được đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, mức độ 1 năm 2024 (là mức khá).

- Mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Hầu hết các trường phổ thông trên địa bàn các xã đều có các hoạt động thể thao thông qua mô hình “**Câu lạc bộ thể thao**” với nhiều môn như: Bơi lội, đá cầu, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông,... Ngoài ra các trường còn tổ chức các hoạt động nhảy múa trên nền nhạc giúp học sinh có hưng phấn trong học tập và rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

Qua rà soát, xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận duy trì đạt tiêu chí Giáo dục của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao 2021 - 2025.

- Có 02/02 xã đều thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 02/02 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đạt chuẩn mức độ 3.

- Có 02/02 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập của 02 xã được xếp loại khá theo quy định tại Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền: Trên địa bàn 02 xã có 07/07 trường học phổ thông đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng và sức bền.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

đ) Về văn hóa

- Trên địa bàn 02 xã có 08/10 điểm công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, đạt tỷ lệ 80%¹¹.

- Trên địa bàn 02 xã có Di tích Đình Long Thuận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ theo quy định. Hàng năm, UBND xã đều xây dựng, ban hành và cụ thể hóa các kế hoạch, chương trình của UBND huyện về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, kết hợp với phát triển du lịch văn hóa tín ngưỡng dân gian. Nhất là thông qua các dịp lễ hội kỳ yên đình thần hàng năm, UBND xã tăng cường tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch địa phương, đưa các sản phẩm đặc trưng của địa phương vào trưng bày, triển lãm, phối hợp tổ chức các trò chơi dân gian tìm hiểu về hình ảnh du lịch địa phương...

- Hiện trên địa bàn các xã chưa có loại hình di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, lập hồ sơ khoa học. Tuy nhiên các loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian, bao gồm âm nhạc, múa, hát, sân khấu, các hình thức trình diễn dân gian khác, nghi lễ và các phong tục tập quán của địa phương, các lễ hội truyền thống, nghề truyền thống cũng được duy trì, phát huy hiệu quả, nhất là các câu lạc bộ đờn ca tài tử.

- Năm 2024 có 100% các ấp trên địa bàn 02 xã đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận gia đình văn hóa, ấp văn hóa thực hiện theo quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn, hướng dẫn đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, nhằm biểu dương các gia đình trong việc xây dựng gia đình văn hóa tiêu biểu, UBND xã đã ban hành nhiều quyết định khen thưởng hàng năm cho các hộ gia đình tiêu biểu trên các lĩnh vực như: Xây dựng nông thôn mới, gia đình hiếu học, tham gia lao động có thời hạn ở nước ngoài... Hình thức biểu dương tại các buổi họp mặt gia đình tiêu biểu, Hội thi gia đình tiêu biểu.

Đánh giá: 02/02 xã tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã NTM theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

e) Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Hiện các chợ trên địa bàn 02 xã đều đáp ứng mô hình chợ kinh doanh thực phẩm: Vị trí, địa điểm, bố trí, thiết kế, hệ thống chiếu sáng, nước sử dụng trong

¹¹ Xã Long Thuận lắp đặt 4/5 điểm tỷ lệ 80%; xã Thường Phước 1 lắp đặt 4/5 điểm tỷ lệ 80%.

chợ và hệ thống thoát nước, khu bán gia cầm sống và khu giết mổ gia cầm, an toàn phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường, nhà vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

g) Về thông tin và truyền thông

+ Về yêu cầu có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: 02 xã đều có Điểm Bưu điện - Văn hóa xã hoặc Bưu cục cung cấp các dịch vụ bưu chính đáp ứng điều kiện đối với xã có điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân. So với năm 2011, có nhiều dịch vụ mới như: phân phối thông tin và truyền thông; chi trả bảo hiểm, lương hưu; đặc biệt là mô hình điểm Bưu điện - Văn hóa xã kết hợp với Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

+ Về yêu cầu tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh 02 xã trên 95%.

+ Về yêu cầu có dịch vụ báo chí truyền thông: 02 xã có Đài truyền thanh hữu tuyến, vô tuyến FM, ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, 100% ấp có hệ thống loa hoạt động. 100% số ấp trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Các xã đều có điểm cung cấp xuất bản phẩm.

+ Về yêu cầu có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 02 xã đều trên 99%. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đều trên 81%. Các xã đều có sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử. Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích chưa được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ (chưa xét chỉ tiêu này theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông).

+ Về yêu cầu có mạng wifi miễn phí tại các điểm công cộng: 02 xã có mạng wifi miễn phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng của xã có đường truyền kết nối internet băng thông rộng tốc độ trên 300 Mbps.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số

211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

h) Về nhà ở dân cư

Hiện trên địa bàn các xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố tại 02 xã đều đạt tỷ lệ trên 75%¹².

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

5.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo

a) Về thu nhập: Thu nhập bình quân đầu người tại 02 xã nông thôn mới nâng cao của huyện đều đạt trên 68 triệu đồng/người/năm¹³.

Đánh giá: 02/02 xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

b) Về nghèo đa chiều: Đến nay, trên địa bàn 02 xã có tỷ lệ nghèo đa chiều đều đạt <2,5%, cụ thể: xã Thường Phước 1, đạt tỷ lệ 1,94%; xã Long Thuận, đạt tỷ lệ 2,13%.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

c) Về lao động

Đến năm 2024, số lao động qua đào tạo của 02 xã là 9.868/11.942 người, đạt tỷ lệ 82,63%; trong đó, số lao động có chứng chỉ, bằng cấp là 6.631/11.942 người, đạt tỷ lệ 55,53%.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

d) Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Trên địa bàn 02 xã: Thường Phước 1 và Long Thuận có 05/05 HTX hoạt động hiệu quả, với trên 570 thành viên. Các Hợp tác xã thực hiện liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp tạo đầu ra nông sản ổn định cho thành viên trong và ngoài HTX.

Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: Toàn Huyện có 40 sản phẩm OCOP được công nhận từ 03-04 sao; trong đó:

¹² Xã Thường Phước 1 đạt tỷ lệ 80,76%; xã Long Thuận đạt tỷ lệ 80,58%.

¹³ Xã Thường Phước 1 đạt 72,121 triệu đồng/người/năm; xã Long Thuận đạt 72,500 triệu đồng/người/năm.

xã Thường Phước 1 có 04 sản phẩm đạt 3 sao; xã Long Thuận có 14 sản phẩm (09 sản phẩm đạt 3 sao và 05 sản phẩm đạt 4 sao). Tất cả các sản phẩm đạt OCOP còn thời hạn theo quy định.

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:*

+ *Xã Thường Phước 1:* Tổng diện tích sản xuất lúa năm 2024 của xã đạt 1.919,6 ha, năng suất bình quân 7 tấn/ha. Nhờ sự hỗ trợ của các ngành Tỉnh và sự quan tâm của các ngành chuyên môn huyện, phối hợp với địa phương tổ chức sản xuất theo quy mô lớn tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhân rộng các biện pháp giảm giá thành, nhiều mô hình sản xuất theo quy trình an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu đã được triển khai và mang lại kết quả tích cực, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất lúa từ khâu gieo sạ đến thu hoạch, áp dụng cơ giới hóa trong làm đất đạt 100%; diện tích thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp đạt 100%; ngày càng có nhiều hộ sử dụng thiết bị bay không người lái để phun thuốc, bón phân, sạ lúa; áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật như: “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải, 5 giảm” tiến tới “1 phải, 6 giảm”; chủ động phòng ngừa dịch hại. Để đáp ứng nhu cầu cơ giới hóa trong sản xuất ngành nông nghiệp, UBND xã tạo mọi điều kiện cho các cơ sở và cá nhân trang bị các loại phương tiện phục vụ sản xuất cho nông dân. Qua khảo sát thực tế đến nay trên địa bàn xã có 101 phương tiện cơ giới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong đó: Máy cày 11 chiếc, máy xới 25 chiếc, máy gặt đập liên hợp 29 chiếc, máy cuộn rơm 06 chiếc, máy suốt 05 chiếc, máy kéo (xe tải) 25 chiếc. Ngoài ra nông dân còn tự trang bị máy phun xịt phục vụ chăm sóc lúa và hoa màu. Qua đánh giá kết quả thực hiện mô hình (750 ha) cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã đạt 96,3% các khâu trong sản xuất lúa.

Về liên kết tiêu thụ UBND xã phối hợp cùng với MTTQVN, các Đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội xã tuyên truyền vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật, tham gia các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nhằm góp phần tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích, nâng cao lợi nhuận trong sản xuất cho người dân. Kết quả cho thấy trong năm 2024 Tại HTX DVNN Giồng Bàng đã thực hiện liên kết với Công ty TNHH MTV Năm Nê trong 02 vụ Đông Xuân 2023-2024 và Hè thu 2024 với tổng diện tích 650 ha, đồng thời vùng nguyên liệu của HTX DVNN Giồng Bàng cũng đã được chứng nhận VietGAP (26,3ha) và chứng nhận an toàn thực phẩm (9,2ha).

- *Xã Long Thuận:* Là xã nông nghiệp với 03 ngành hàng chủ lực là lúa gạo, rau màu và nuôi trồng thủy sản. Đối với ngành hàng rau màu, diện tích gieo trồng hoa màu các loại đạt 542,9 ha. Trong đó hành lá chiếm 30% diện tích trồng; Hẹ chiếm 20% diện tích, dưa leo chiếm 10% diện tích, Khổ qua chiếm 10% diện tích, diện tích trồng cải củ chiếm 20% diện tích, diện tích còn lại là cây trồng khác; UBND xã đã tập trung quy hoạch, phân vùng sản xuất; đẩy mạnh đầu tư thâm canh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, sản xuất theo hướng an toàn, để vừa tăng năng suất vừa nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về áp dụng kỹ thuật: HTX Sản xuất - Tiêu thụ rau an toàn xã Long Thuận đã được chuyển giao và áp dụng tốt các nguyên tắc trong sản xuất an toàn và đã được chứng nhận VietGAP với diện tích 3,2 ha trên 08 loại rau quả trong vùng sản xuất. Đồng thời được sự hỗ trợ của UBND xã HTX đã được chuyển giao phần mềm ghi chép nhật ký điện tử để thực hiện truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm rau màu.

Về cơ giới hoá: được sự quan tâm của UBND xã đã tạo điều kiện cho người tiếp cận và đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hoá vào các khâu trong sản xuất rau màu với điểm trung bình trên 80% từ khâu làm đất, gieo trồng và chăm sóc.

Về liên kết sản xuất: HTX Sản xuất - Tiêu thụ rau an toàn xã Long Thuận là đơn vị đầu mối thực hiện ký hợp đồng thu mua bền vững, trực tiếp với nông dân và cung cấp lại cho các siêu thị và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:

Truy xuất nguồn gốc là giải pháp thúc đẩy việc tiêu thụ nông sản của bà con nông dân bằng các nền tảng số, tích hợp giá trị, tạo sự thuận lợi cho người nông dân, hợp tác xã, người tiêu dùng. Đồng thời góp phần gia tăng giá trị của nông sản của các địa phương, góp phần thiết thực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong giai đoạn mới theo hướng công khai, minh bạch, bình đẳng.

+ *Xã Thường Phước 1:* Xã đã xác định lúa gạo, rau màu là một trong những ngành hàng chủ lực của địa phương. Đồng thời phối hợp với các đơn vị chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân, từng bước xây dựng vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, đến nay trên địa bàn xã đã có 05 vùng trồng được cấp mã số với diện tích. Triển khai phần mềm truy xuất nguồn gốc với mục tiêu đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn xã để đáp ứng yêu cầu hội nhập và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng của sản phẩm. Được sự hỗ trợ của địa phương, các hộ nông dân trong vùng đã ứng dụng được các phần mềm ghi chép nhật ký sản xuất điện tử tạo điều kiện thuận lợi trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như thương mại trên các sàn giao dịch điện tử. Bước đầu cũng đã cơ bản hoàn thiện các thông tin và xuất xứ của sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng khi tham gia sàn thương mại điện tử và yên tâm khi lựa chọn mua sản phẩm.

+ *Xã Long Thuận:* Lúa gạo là một trong ba ngành hàng chủ lực của địa phương với diện tích gieo trồng lúa cả năm là 1.491,5ha, năng suất bình quân 7 tấn/ha, sản lượng 10.440,5 tấn/năm (trong đó; tỷ lệ cơ giới hóa khâu cắt gặt từ 100%, tưới tiêu bằng bơm điện 100%). UBND xã luôn quan phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng xây dựng cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết để áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa cơ giới hóa vào các khâu, sản xuất lúa an toàn gắn với liên kết tiêu thụ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp. Được sự hỗ trợ của UBND xã HTX DVNN Long Thuận đã mạnh dạn xây dựng được 06 mã vùng trồng (giống IR4625, ST25), và được chuyển giao phần mềm Facefarm để ghi chép nhật ký điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được giới thiệu bán qua kênh thương mại điện tử: 02/02 xã đều có sản phẩm chủ lực (cây lúa, cây công nghiệp ngắn ngày (rau muống lầy hạt), chăn nuôi bò và hoa màu) được giới thiệu để bán qua kênh thương mại điện tử như: <https://facefarm.vn/>, <https://dongthapxanh.vn/>,... Tỷ lệ đạt từ 60% - 100% số sản phẩm chủ lực bán qua kênh thương mại điện tử.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực được cấp mã vùng: Huyện có 02/02 xã đã xây dựng và được cấp 15 mã số vùng trồng cho nông sản tập trung của xã là lúa, hành lá, dưa leo, khổ qua, xoài với tổng diện tích 2.300,52 ha.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội

Hiện tại trên địa bàn 02 xã có 03 điểm du lịch cộng đồng được UBND Tỉnh phê duyệt và các điểm du lịch hình thành từ nét văn hóa, thiên nhiên của địa phương, nổi bật như: Mô hình du lịch mùa nước nổi của xã Thường Phước 1 và Mô hình du lịch chợ quê của xã Long Thuận. Các điểm du lịch của xã thường xuyên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện, trang tin điện tử của xã, ngoài ra còn đăng tải quảng bá các sản phẩm OCOP của địa phương trên trang thông tin điện tử xã, trang mạng xã hội Facebook, Zalo giới thiệu rộng rãi đến người dân trong và ngoài huyện. Bình quân, hàng năm thu hút trên 10.000 lượt khách đến tham quan du lịch, góp phần giao lưu văn hóa, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

https://www.facebook.com/groups/281991930883815?locale=vi_VN.

https://www.facebook.com/profile.php?id=61562251936673&locale=vi_VN.

https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=pfbid02aZcAu5mrvpmQScXfwfkBvzTkr9A8pam5AY86nznkPwXqGaCpibZo4GgfjvFzNP1l&id=61554103861331.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):

Đối với 02 xã nông thôn mới nâng cao đều duy trì mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, không gây ô nhiễm môi trường. Cụ thể:

Xã Thường Phước 1: Xã thực hiện mô hình sinh kế mùa lũ “2 lúa - cá đồng, cá tự nhiên” quy mô thực hiện 150 ha, với 95 nông dân tham gia (thuộc Tiểu Dự án ICRSL Đồng Tháp - WB9) triển khai thực hiện tại ấp Giồng Bàng đã mang lại hiệu quả:

+ Về kinh tế: Sản xuất lúa lợi nhuận cao hơn ngoài mô hình bình quân 1,5ha/vụ (thực hiện 02 vụ Đông xuân và Hè thu), kết hợp nuôi cá lợi nhuận tăng thêm 04 triệu đồng/ha.

+ Về môi trường: Áp dụng giảm phân bón 80 kg/ha, giảm 2-3 lần phun thuốc BVTV, sử dụng thuốc sinh học đảm bảo thời gian cách ly góp phần bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất, người tiêu dùng; không đốt đồng thu gom rơm rạ phục vụ sản xuất khác góp phần giảm giảm phát thải khí nhà kính, ô nhiễm môi trường

trong sản xuất nông nghiệp.

+ *Về giá trị văn hoá, xã hội*: Mô hình triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện tự nhiên và nét đặc trưng tập quán sản xuất của người dân vùng biên giới Hồng Ngự; đồng thời đã giúp nông dân gắn kết với nhau, đoàn kết trong sản xuất phát triển kinh tế gia đình; hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ ổn định đầu ra; nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

Xã Long Thuận: thực hiện Mô hình “Chế biến sản phẩm nông nghiệp gắn liên kết tiêu thụ xã Long Thuận”. Mô hình được thực hiện 50 ha/vụ, mỗi năm 2 vụ với 67 hộ dân tham gia liên kết cùng Công ty TNHH Tú Trinh Food. Mô hình đã giúp người dân bán giá cao hơn bên ngoài 200 đồng/kg, áp dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất như: 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, 4 đúng, thực hiện tốt việc thu gom phụ phẩm trong nông nghiệp như rơm để sản xuất hoa màu, không đốt trên đồng gây hiệu ứng nhà kính; góp phần giải quyết việc làm cho người lao động hàng ngày khoảng hơn 20 người có thêm thu nhập. Từ sản phẩm lúa của mô hình, Công ty TNHH Tú Trinh Food có nguồn nguyên liệu ổn định tại địa phương, góp phần giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, đảm bảo cho việc truy xuất nguồn gốc đồng thời đảm bảo được yếu tố ATTP trong việc sản xuất đa dạng sản phẩm cung cấp cho thị trường như: bún bí tươi sấy dẻo, bún củ dền tươi sấy dẻo, bún gạo tươi sấy dẻo, Bún tươi sấy dẻo, phở tươi sấy dẻo, bún gạo lứt tươi sấy dẻo, bún hoa đậu biếc tươi sấy dẻo, Bún bò huế tươi sấy dẻo. Năm 2024, công ty đã nghiên cứu cho ra mắt thêm các sản phẩm mới như: Phở trộn, bánh canh hạt sen...

Ngoài ra, trên địa bàn huyện Hồng Ngự còn có các mô hình phát triển kinh tế sản xuất và phát triển nông thôn theo hướng đa giá trị, như:

+ *Mô hình Hội quán nông dân cùng nhau làm kinh tế, tiền đề phát triển Hợp tác xã hoạt động hiệu quả*

Từ Hội quán đầu tiên của huyện Hồng Ngự - Tâm Việt Hội quán được ra mắt tại xã Thường Thới Tiền, có 56 thành viên, đến nay toàn Huyện đã phát triển 09 Hội quán (mỗi xã/thị trấn có 01 hội quán) với 518 thành viên, bình quân 48 thành viên/hội quán.

Hoạt động của Hội quán đã mở ra hướng đi mới trong công tác dân vận, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và thật sự đáp ứng nguyện vọng của nông dân, làm thay đổi nhận thức của người dân, theo hướng “Tự lực, chăm chỉ, hợp tác”; góp phần đa dạng hóa loại hình tập hợp Nhân dân. Đồng thời, tập trung vào phát huy dân chủ và nguồn lực của những người dân tiêu biểu, có uy tín, kinh nghiệm ở địa phương và có tâm huyết, làm nòng cốt trong công tác vận động, tập hợp quần chúng Nhân dân cũng như cung cấp thông tin, truyền thông góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ sự ra đời và phát triển của mô hình Hội quán nông dân trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của người dân, từ đó đã làm nền tảng cho sự phát triển và thành lập các Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và đúng theo Luật Hợp tác xã hiện hành. Đặc biệt là dịch vụ liên kết sản xuất gắn với hợp đồng tiêu thụ nông sản trong thời

gian qua. Năm 2024, có 04¹⁴ hội quán xếp loại tiêu biểu, 04¹⁵ hội quán xếp loại tốt và 01 Hội quán khá.

+ Mô hình khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP thế mạnh của địa phương

Thời gian qua trên địa bàn Huyện đã có nhiều dự án, ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp kinh doanh phát triển dựa vào tiềm năng của địa phương như: Bún, bánh canh đều được tham gia giới thiệu sản phẩm ra thị trường, ... đã góp phần khai thác, tạo giá trị gia tăng các sản phẩm, phụ phẩm nông nghiệp địa phương.

Đến nay, toàn huyện đã có 48 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh, huyện (05 sản phẩm đạt 4 sao và 43 sản phẩm đạt 3 sao) và còn nhiều sản phẩm tiềm năng khác đang tiếp tục hoàn thiện về chất lượng, mẫu mã bao bì để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm trong những năm tiếp theo.

+ Mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao

Trong thời gian qua, huyện Hồng Ngự đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp để tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó, tập trung phát triển các ngành hàng chủ lực của huyện. Kết quả, có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được phát triển, nhận rộng và mang lại giá trị kinh tế cao như: Mô hình nuôi cá Chình tuần hoàn theo công nghệ Nhật Bản của Ông Lê Văn Cở (xã Long Khánh A): Mô hình có diện tích đất thực hiện mô hình 6.000m², gồm 100 bồn nuôi cá Chình tuần hoàn áp dụng công nghệ Nhật Bản, đảm bảo nguồn nước sạch 100, lượng oxy bơm liên tục phải đảm bảo lượng oxy từ 7 - 10% có trong nước. Hiện mô hình đang thả nuôi 35.000 con giống chia thành hai đợt, trong đó có 13.000 con đã được đối tác kiểm tra chất lượng xong, chờ thời gian xuất khẩu đi Nhật bản.

+ Mô hình điểm tham quan vườn cây ăn trái

Trong thời gian qua, huyện Hồng Ngự đã triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh địa phương nhằm khai thác tiềm năng, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng. Trong đó, tập trung khai thác lĩnh vực du lịch cộng đồng gắn với các sản phẩm vườn cây ăn trái. Hiện toàn huyện có 06 điểm tham quan trải nghiệm, ẩm thực tại Điểm du lịch sinh thái Tiên Định xã Phú Thuận A gần Chợ xưa; Vườn Nho Ba Tuần xã Long Khánh B; Làng nghề dệt Choàng xã Long Khánh A; Bãi tắm cồn xã Long Khánh A; Bãi tắm cồn thị trấn Thường Thới Tiền; Chợ quê xã Long Thuận. Năm 2024 Hoạt động du lịch trong năm tiếp đón được 133.467 lượt khách; trong đó có khoảng 4.100 lượt khách quốc tế (tăng 4.487 lượt khách so với cùng kỳ), doanh thu đạt 14,61 tỷ đồng đến tham quan trải nghiệm, ẩm thực.

Mô hình phân loại rác thải tại nguồn, biến rác thành tiền, giảm thiểu ô nhiễm

¹⁴ Gồm: Hội quán cá giống nước ngọt Hồng Ngự (xã Phú Thuận B), Tâm Việt Hội quán (xã Thường Phước 2), Hội quán nuôi lươn Thường Phước (xã Thường Phước 1), Hội quán làng bè (xã Long Thuận).

¹⁵ Gồm: Hội quán làm vườn và sinh vật cảnh (xã Long Khánh A), Tân Dương Hội quán (xã Long Khánh B), Hội quán các Chình - Lươn (xã Thường Thới Hậu A), Hội quán các Tra giống huyện Hồng Ngự (xã Phú Thuận A) và Hội quán nuôi lươn Thường Phước 2.

môi trường

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn triển khai duy trì và nhân rộng hoạt động 34 Tổ Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon với 625 thành viên; 03 câu lạc bộ, 60 thành viên; 14 Tổ phân loại rác thải tại nhà với 382 thành viên: Tuyên truyền cho hội viên phụ nữ và nhân dân thực hiện các hoạt động thiết thực trong công tác bảo vệ môi trường, từ việc nhỏ nhất trong sinh hoạt hằng ngày. Đồng thời, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm... góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai duy trì hoạt động 52 ngôi nhà 100 đồng và nhân rộng 02 ngôi, nâng tổng số 54 ngôi nhà 100 đồng với 686 thành viên; ngôi nhà vừa thu gom chai nhựa, giấy, hạn chế bỏ rác ra ngoài gây ô nhiễm môi trường, vừa bán được phế liệu gây quỹ trao học bổng cho học sinh nghèo, giúp hội viên khó khăn chia sẻ phần nào khó khăn trong cuộc sống, thông qua tổ phụ nữ ngôi nhà 100 đồng tuyên truyền, vận động các hội viên, phụ nữ về nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện an sinh xã hội. Hội gây quỹ từ ngôi nhà 100 đồng hỗ trợ 15 suất quà cho hội viên khó khăn, 05 suất học bổng tổng số tiền 6.500.000 đồng. Mô hình này không chỉ bảo vệ môi trường mà còn thực hiện tốt công tác an sinh xã hội tại địa phương. Qua thực hiện các mô hình đã giúp hội viên phụ nữ tại địa phương nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện vệ sinh môi trường, biết cách phân loại rác thải, sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý rác hữu cơ thành phân bón, phục vụ cho quá trình trồng trọt của gia đình, góp phần giảm thiểu rác thải ra môi trường, giảm bớt gánh nặng cho các bãi tập kết rác, bảo vệ môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp, góp phần cùng địa phương xây dựng NTM, NTM nâng cao.

Có ít nhất 01 mô hình hội quán hoạt động được xếp loại Tiêu biểu trong năm: Năm 2024, Hội quán 02 xã NTM nâng cao được đánh giá, xếp loại đạt **“Tiêu biểu”**.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

5.4. Về phát triển y tế, hành chính công, tiếp cận pháp luật và bảo vệ môi trường

a) Về y tế

02/02 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%, cụ thể: xã Thường Phước 1 đạt 95,10%, xã Long Thuận đạt 95%.

02/02 xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe sức khỏe: Đạt.

02/02 xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa: Đạt.

02/02 xã triển khai thực hiện tốt sổ khám sức khỏe điện tử: Đạt.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

b) Về hành chính công

02/02 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, có mạng internet cáp quang và mạng truyền số liệu chuyên dụng; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình theo đúng quy định.

02/02 xã có dịch vụ công trực tuyến một phần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ. Cụ thể: xã Thường Phước 1 đạt tỷ lệ 85%, xã Long Thuận đạt tỷ lệ 75,3%.

02/02 xã được giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: Thủ tục hành chính trên địa bàn huyện nói chung và trên địa bàn 02 xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận được giải quyết đảm bảo đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

c) Về tiếp cận pháp luật

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: 02/02 xã đều có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành: đạt trên 90%; các Tổ chức hòa giải thuộc 02 xã đã thực hiện hòa giải thành công ở cấp cơ sở đạt tỷ lệ là 100%.

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: cả 02 xã không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

d) Về môi trường

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu Đạt): Trong 02 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường đối với bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, có xã Thường Phước 1 có khu Kinh tế cửa khẩu Thường Phước được UBND Tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Qua đó, tại khu kinh tế cửa khẩu này đã được đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định¹⁶, các cơ sở hoạt động trong khu kinh tế

¹⁶ Quyết định số 1794/QĐ-UBND-HC ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu (giai đoạn 3).

cửa khẩu Thường Phước có đầy đủ hồ sơ thủ tục về môi trường và bố trí, trồng cây xanh.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu đạt 100%):* Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường tại xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận là 61 cơ sở. Hiện các cơ sở này đã lập thủ tục hành chính về môi trường và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trên địa bàn 02 xã không có Làng nghề.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 95\%$)*

+ *Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt*

Việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Thường Phước 1 được thực hiện Ban Quản lý Dịch vụ công cộng Huyện và Tổ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (đối với xã Long Thuận), sau khi thu gom được đưa về Khu tiếp nhận chất thải rắn Thường Phước và Long Khánh A-B để xử lý. Hiện tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn 02 xã đạt 96,92%. Trong đó, tỷ lệ người dân ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị chức năng là 7.263 hộ trên tổng số hộ dân của 02 xã là 9.633 hộ, chiếm tỷ lệ 75,4% và tỷ lệ người dân tự thực hiện các biện pháp xử lý rác hợp vệ sinh 2.073 hộ trên tổng số hộ dân của 02 xã là 9.633 hộ, chiếm tỷ lệ 21,52%.

+ *Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn không nguy hại:* UBND 02 xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội địa phương tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng. Cụ thể: Phụ phẩm nông nghiệp được các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 35\%$):* Nước thải sinh hoạt nếu không được xử lý sẽ gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường và phát sinh các mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Thời gian qua, UBND Huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn nói chung và 02 xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận nói riêng phải có biện pháp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Qua đó, trên địa bàn 02 xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận có 5.397/9.633 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (bể tự hoại), chiếm tỷ lệ 56,03%.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 50\%$):* Năm 2024, trên địa bàn 02 xã đã thực hiện nhiều mô hình về phân loại rác, đến nay đã có 5.050/9.633 hộ thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt tỷ lệ 52,42%.

- *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 100\%$):* Chất thải nguy

hại phát sinh trên địa bàn 02 xã chủ yếu là các bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật phát sinh từ sản xuất nông nghiệp, theo số liệu ước tính đầu năm trên địa bàn 02 xã lượng bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trong năm 2024 là 1.145 kg. Đến thời điểm hiện tại đã thu gom đưa vào kho chứa theo quy định đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 80\%$)*

UBND các xã đã quán triệt chủ trương của huyện, xây dựng và triển khai thực hiện. Rà soát diện tích sản xuất nông nghiệp, số hộ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và tiến hành tính toán khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã. Xây dựng kế hoạch thu gom với cách thức, phương thức thực hiện trên địa bàn, giao công chức địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường phụ trách triển khai thực hiện, phối hợp cùng các ngành, các ấp liên quan. Kết quả:

+ *Xã Thường Phước 1*: Xã đã xây dựng kế hoạch thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã. Kết quả trên địa bàn xã đã có khối lượng chất thải phát sinh là 15.947,6 tấn/năm, khối lượng được thu gom tái sử dụng là 13.081,5 tấn/năm đạt tỷ lệ 82,03%.

+ *Xã Long Thuận*: Xã đã xây dựng kế hoạch thu gom, xử lý, tái sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã. Hàng năm có tổng số 1.110 hộ và cơ sở có hoạt động làm phát sinh phụ phẩm nông nghiệp (gia súc, gia cầm: 301, trồng lúa: 483, cây ăn trái: 102, hoa màu: 224 hộ) khoảng 4.786,74 tấn/năm phụ phẩm. Trong đó tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng là 4.428,18 tấn/năm đạt tỷ lệ 92,51%.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 85\%$)*: Trên địa bàn 02 xã có 1.105/1.127 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 98,04% (cụ thể: xã Thường Phước 1 có 826/826 cơ sở; xã Long Thuận có 279/301 cơ sở).

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (yêu cầu chỉ tiêu Đạt)*: Theo quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn Huyện được duyệt, hai xã Thường Phước 1 và Long Thuận được quy hoạch dùng chung nghĩa trang với xã Thường Phước 1 và Phú Thuận A (Cụm xã: Phú Thuận A, xã Phú Thuận B, và xã Long Thuận). Cơ bản đáp ứng các yêu cầu có nghĩa trang nhân dân được phê duyệt theo quy hoạch.

Huyện đã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết nghĩa trang theo danh mục trên địa bàn, tổ chức công bố công khai cho người dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện; tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các nghĩa trang phục vụ cho nhu cầu của người dân.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng*: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng bình quân trên địa bàn các xã Thường Phước 1 và Long Thuận, huyện Hồng Ngự đạt tỷ lệ trên 10%¹⁷.

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (yêu cầu chỉ tiêu Đạt): Tại 02 xã nông thôn mới nâng cao, diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Thường Phước 1 là 4,28 m²/người, xã Long Thuận là 4,56 m²/người.

Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (yêu cầu chỉ tiêu $\geq 70\%$): UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2022 tăng cường quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện và đáp ứng tỷ lệ được giao về chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý theo quy định. Thời gian qua UBND xã Thường Phước 1 và Long Thuận đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương đã thực hiện nhiều mô hình như: Tổ Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon; Tổ Phụ nữ biến rác thải nhựa thành tiền; Đồi rác thải nhựa lấy dụng cụ học tập; Tổ Phụ nữ gia đình hội viên nói không với rác thải nhựa. Qua đó, lượng rác thải nhựa được thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng trên địa bàn 02 xã là 0,775/1,073 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 72,23%.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

g) Chất lượng môi trường sống

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 55\%$: Trên địa bàn xã Thường Phước 1 có 4.836/4.836 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt 100%. Trên địa bàn xã Long Thuận có 4.224/4.840 hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung, đạt 94,1%.

Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥ 60 lít: Xã Thường Phước 1 đạt 112 lít/người/ngày đêm; xã Long Thuận đạt từ 62,35 đến 121,86 lít/người/ngày đêm.

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 40\%$: Hiện tại, xã Thường Phước 1 có 02/02 trạm; xã Long Thuận có 02/02 trạm có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm $\geq 40\%$*

+ Xã Thường Phước 1: đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức ATTP cho 3.523/3.523 hộ gia đình và cơ sở đạt tỷ lệ 100%.

¹⁷ Xã Thường Phước 1 (tỷ lệ 11%); xã Long Thuận (tỷ lệ 11,47%)

+ Xã Long Thuận: đã tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức ATTP cho 1.446/1.446 hộ gia đình và cơ sở đạt tỷ lệ 100%.

Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Trên địa bàn 02 xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm (ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua các thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người).

Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%

Trên địa bàn 02 xã có 08/08 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*trước đây là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Tất cả 08/08 cơ sở trên địa bàn xã này đều được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch $\geq 80\%$

Hàng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện triển khai sâu rộng cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" đến các cấp Hội. Qua đó, đa số hội viên trên địa bàn 02 xã đã phát huy vai trò phụ nữ gương mẫu thực hiện đạt mục tiêu của cuộc vận động, đồng thời góp phần tích cực vào việc chung sức xây dựng nông thôn mới thông qua việc thành lập các Tổ gắn với những việc làm thiết thực, cụ thể như: Tổ Phụ nữ tự quản bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp; Tổ Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon; Tổ Phụ nữ phân loại rác tại hộ gia đình,...

Qua tổng hợp số liệu của xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận số hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch 8.175 hộ/9.633 hộ (chiếm tỷ lệ 84,86%).

- Về tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%: Trên địa bàn 02 xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

5.5. Về quốc phòng và an ninh

Về Quốc phòng: Hàng năm, 02 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; 02/02 xã đạt 10 tiêu chuẩn xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quân sự quốc phòng địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

Về An ninh trật tự: Hàng năm, Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết, UBND các xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc";

Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của UBND các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tình hình an ninh trật tự xã hội ở 02 xã được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn đã được kiểm chế; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng; các xã đã lắp đặt camera an ninh và thực hiện các mô hình (phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy) gắn với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" được giữ vững. Trên địa bàn 02 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; Có 02/02 xã đều đạt tiêu chuẩn "An toàn về ANTT" theo quy định.

Đánh giá: 02/02 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 863/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới

6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Có quy hoạch vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch theo chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn: Đạt

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt ≥ 01 công trình.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

Đến năm 2024, Huyện đã hoàn thành công tác lập và phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hồng Ngự⁽¹⁸⁾ (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện), và tổ chức công khai quy hoạch theo quy định. Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được cụ thể hóa từ Quy hoạch vùng huyện và quy hoạch chung cấp xã, bố trí lồng ghép trong các khu sản xuất công nghiệp, chợ và hệ thống kho bãi trên địa bàn Huyện.

Nội dung đồ án quy hoạch đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Khoản 6 Điều 28 Luật số 35 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết

¹⁸ Quyết định số 1330/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hồng Ngự gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Về công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, Huyện đã triển khai đầu tư xây dựng 02 công trình: Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Hồng Ngự, Quảng trường Nguyễn Tất Thành (*Đã được cơ quan chuyên môn chấp thuận kết quả nghiệm thu tại Thông báo số 01/PKT&HT-GT ngày 12/01/2025 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hồng Ngự*).

c) *Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.*

6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã: Đạt.
- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch: 100%.
- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường $\geq 50\%$.
- Bến xe khách tại Huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Về hệ thống giao thông đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm:*

+ Hệ thống đường tỉnh: Trên địa bàn Huyện có 01 tuyến tỉnh lộ (ĐT.841) đi qua với chiều dài khoảng 20,5 km; Góp phần xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Huyện được đồng bộ, từng bước đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Hệ thống đường huyện: Các tuyến đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại quanh năm và kết nối trung tâm hành chính của tất cả các xã trên địa bàn huyện. Tại Quyết định số 1330/QĐ-UBND-HC ngày 31/12/2024 của UBND Tỉnh về phê duyệt đồ án quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hồng Ngự gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong giai đoạn đến năm 2025 huyện Hồng Ngự có 06 tuyến đường huyện gồm đường Thường Lạc - Thường Thới Hậu A dài 11,4 km; Thường Phước - Ba Nguyên dài 7,6 km; Đường Long Khánh A-B dài 16,24 km; đường Long Phú Thuận A-B dài 22,19 km; đường Long Thuận dài 9,28 km và đường Phú Thuận A dài 6,3 km.

- *Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy định:* Tổng chiều dài của các tuyến đường huyện của huyện Hồng Ngự là 73,01 km, mặt đường được nhựa hóa. Đến hiện tại huyện Hồng Ngự đã thực hiện theo quy hoạch được 73,01 km/73,01 km, đạt tỷ lệ 100%.

- *Về tỷ lệ đường Huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường:*

Trên địa bàn huyện Hồng Ngự được quy hoạch tổng số 06 tuyến đường huyện, tổng chiều dài 73,01 km. Các tuyến đường huyện được được trồng cây xanh tạo cảnh quan, bóng mát góp phần bảo vệ môi trường, với nhiều loài cây thân gỗ như: Sao, Dầu, Bằng lăng, Xà cừ, Phượng, Bằng, Sanh, Còng,...

- *Bến xe khách tại Huyện (nếu có quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên:* Bến xe khách tại huyện Hồng Ngự loại 4 chưa có quy hoạch giai đoạn 2021 - 2025; nên không xét chỉ tiêu này.

c) Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí 2 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch: Đạt.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Về hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.*

Trên địa bàn huyện có 06 tuyến kênh cấp III và cấp IV Tỉnh quản lý, với tổng chiều dài 74.039m.

+ Có 07 tuyến kênh cấp IV Huyện quản lý, với tổng chiều dài 30.850m.

+ Có 95 cống tròn, khẩu độ 1m - 1,5m, cao trình đáy cống -0.5m đến +1m; có 26 cống hở, khẩu độ (ngang 1,5m - 5m, cao từ 4m - 6,7m) cao trình đáy cống từ -0.5m đến -1m.

+ Có 105 Trạm bơm điện, do Hợp tác xã, Tổ hợp tác quản lý khai thác. đảm bảo phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp.

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện Hồng Ngự được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi tỉnh Đồng Tháp. Để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, trong những năm qua hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện luôn được quan tâm đầu tư, nâng cấp theo đúng kế hoạch, thiết kế được duyệt tạo nên sự đồng bộ của hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện. Từ công trình liên xã đến kênh mương nội đồng đều được quản lý, khai thác hiệu quả, đã đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, sinh hoạt cho người dân nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế chung trên địa bàn huyện Hồng Ngự.

Hệ thống thủy lợi liên xã cơ bản được đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch huyện Hồng Ngự các tuyến kênh cơ bản ổn định. Mặt kênh thủy lợi liên xã cơ bản đáp ứng mặt cắt ước từ 20m đến trên 90m, cao trình đáy kênh từ +1,5 m đến -4.5m, cao trình đỉnh bao từ +4,5 m đến +5,5 đảm bảo chống lũ tháng 8 và chống lũ triệt để, bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

Các công trình thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch trên địa bàn huyện đều được xây dựng phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

Hàng năm, UBND Huyện có giao cho các ngành chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, khảo sát các công trình thủy lợi như: Nạo vét kênh; gia cố, nâng cấp đê bao; duy tu, sửa chữa cống, đập; khắc phục sạt lở... để kịp thời tham mưu UBND huyện có kế hoạch đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình đảm bảo phục vụ sản xuất, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại và vận chuyển hàng hóa dễ dàng hơn.

Về đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Huyện thường xuyên kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cấp huyện. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại các xã. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.

c) Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

6.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống: Đạt

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Nhằm đạt chuẩn tiêu chí huyện nông thôn mới về điện, từ nguồn vốn ngành điện, nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn của nhân dân đóng, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng mới, cải tạo hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế trên địa bàn huyện; từ đó hình thành hệ thống lưới điện liên xã đồng bộ với hệ thống lưới điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống; cụ thể như: Lưới điện trung thế (xây dựng mới: 3 pha là 5,89 km, 1 pha là 7,2 km và cải tạo là 5,8 km); lưới điện hạ thế (xây dựng mới là 23,73 km, cải tạo là 50,85 km; trạm biến áp: 114 trạm (tổng dung lượng: 16.125 kVA). Tổng vốn đầu tư là 71.408.800.000 đồng (vốn ngành điện).

+ Khối lượng lưới điện hiện có trên địa bàn huyện: Có 164,44 km lưới điện trung thế (1 pha và 3 pha); 219,38 km lưới điện hạ thế; 403 trạm biến áp với tổng dung lượng 44.640 kVA; hệ thống lưới điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp trên địa bàn huyện do Điện lực huyện quản lý và vận hành; do đó ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì hàng năm nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn trên địa bàn huyện Hồng Ngự đạt 99,9%.

c) Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí số 4 về Điện thuộc Bộ tiêu chí

huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Đạt
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối các xã: Đạt.
- Tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên $\geq 60\%$.
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Về Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn:

+ Trung tâm Y tế Huyện được đầu tư xây dựng trên tổng diện tích là 21.429 m² (diện tích xây dựng là 5.268 m², quy mô giường thực kê là 120/giường kế hoạch là 120 giường bệnh). Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cũng như các hoạt động y tế khác. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân sự theo quy định của Bộ Y tế. Đến nay, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện (bao gồm cả thị trấn Thường Thới Tiền) đạt 96,05%, chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em tiếp tục được thực hiện tốt, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng bình quân hàng năm luôn thực hiện đạt kết quả cao, năm 2024 trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi toàn huyện (bao gồm cả thị trấn) chiếm tỷ lệ 14,54%.

+ Cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị hiện tại của Trung tâm Y tế đảm bảo cho hoạt động chuyên môn, trong đó, có 05 phòng chức năng, 10 khoa và 10 Trạm Y tế xã, thị trấn và 01 phòng khám Quân - Dân Y. Nguồn nhân lực của Trung tâm Y tế có 256 viên chức, trong đó: có 147 viên chức có trình độ đại học và sau đại học Ngành Y (gồm: Thạc sĩ YTCC, Bác sĩ Chuyên khoa I, II, Bác sĩ, dược sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh,...) đảm bảo cho thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các bệnh xã hội. Nhiều năm liền không để xảy ra các vụ dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn.

+ Trung tâm Y tế huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế (theo Quyết định số 211/QĐ-UBND-HC ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)..

- Đối với chỉ tiêu Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh được thành lập theo Quyết định số 09/QĐ-UBND.TL ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Đài Truyền thanh, Nhà thiếu nhi và Thư

viện thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh trực thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, thành phố; Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Hồng Ngự về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Hồng Ngự thuộc UBND huyện Hồng Ngự.

+ Tổng diện tích đất được quy hoạch

Thực hiện theo Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định: Diện tích đất được quy hoạch (kể cả diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời), với tổng diện tích trên 31.401m², được đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới với tổng kinh phí 74.737.992.000đ. Trong đó:

- Diện tích hoạt động trong nhà: Văn phòng làm việc: 965m²; nhà tập luyện thể thao 1.367m².

- Diện tích hoạt động ngoài trời: Được xây dựng trên 25.024m², được bố trí đầy đủ các phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định và các thiết chế phục vụ hoạt động chuyên môn như: 01 Sân bóng đá 11 người; 02 sân bóng chuyền; 3 sân quần vợt; 02 sân bi sắt; Quảng trường huyện Hồng Ngự (thực hiện Sân khấu biểu diễn nghệ thuật, tập võ thuật, múa lân, tổ chức các sự kiện lớn, hoạt động TDTT ngoài trời.... sức chứa trên 5.000 người).

+ Quy mô xây dựng

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh được xây dựng với diện tích 6.377m², trong đó, có các phòng làm việc của lãnh đạo và phòng làm việc của bộ phận chuyên môn đảm bảo diện tích theo quy định.

- Công trình thể dục thể thao: Sân vận động, Nhà tập luyện thể thao, Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà, Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời, Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa... đạt chuẩn, đảm bảo diện tích theo quy định.

- Hội trường đa năng: Được trang bị âm thanh, ánh sáng; đạo cụ, trang phục; có đầy đủ, bàn ghế; đủ công suất phục vụ tối thiểu 350 người; đáp ứng tốt yêu cầu tập luyện và biểu diễn.

- Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao: Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao, có 01 xe chuyên dụng phục vụ công tác tuyên truyền, thông tin lưu động và thực hiện các hoạt động kết nối với các xã, thị trấn trong huyện.

+ Tổ chức và biên chế (20 biên chế)

- Lãnh đạo Trung tâm: Ban Giám đốc có 03 biên chế (Gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc do Chủ tịch UBND huyện bổ nhiệm).

- Các tổ chuyên môn (15 biên chế) gồm: Tổ Hành chính - Tổng hợp: 02 biên chế; Tổ Tuyên truyền (Văn hóa, văn nghệ, lưu động và Thư viện): 06 biên chế + 01 hợp đồng; Tổ Thể dục - Thể thao: 03 biên chế; Tổ Truyền thanh: 04 biên chế.

+ Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị

- Viên chức quản lý: Ban Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền

thanh huyện có 03 người.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 03 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 02 người, Trung cấp 01 người.

- Viên chức chuyên môn nghiệp vụ: Tổng số viên chức thực hiện chuyên môn nghiệp vụ là 15 người, trong đó:

+ Trình độ Đại học: 13 người, tỷ lệ 86,7%.

+ Trình độ Trung cấp chuyên nghiệp: 01 người, tỷ lệ 6,6%.

+ Trình độ Khác (năng khiếu): 01 người, tỷ lệ 6,6%.

+ Trình độ Cao cấp chính trị: 01 người, tỷ lệ 6,6%.

+ Trình độ Trung cấp chính trị: 06 người, tỷ lệ 40%.

+ Tổ chức hoạt động

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và tuyên truyền, cổ động trực quan ngày càng phát triển, có nhiều đổi mới. Hàng năm, tham mưu UBND huyện ban hành các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao triển khai đến các xã, thị trấn đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân. Cụ thể, trong năm đã thực hiện: 22 chương trình biểu diễn; 14 chương trình lưu động và 08 chương trình phối hợp liên kết; tổ chức và phối hợp tổ chức 14 lớp năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; 08 Hội thi, hội diễn; tham gia 21 giải thể thao. Trong đó, tổ chức 08 cuộc cấp Huyện, tham gia 13 cuộc tham dự cấp tỉnh. Qua đó thu hút trên 50.000 lượt trẻ em và người dân đến vui chơi, giải trí và có trên 20.000 lượt người đến tham gia các giải đấu thể thao, hoạt động văn nghệ. Bên cạnh đó, Đội tuyên truyền lưu động tổ chức biểu diễn và hỗ trợ trên 105 buổi phục vụ tham dự liên hoan, hội thi, hội diễn; phục vụ tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, xã nông thôn mới, các hội thi, phong trào của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội;...

- Hoạt động thư viện trên địa bàn huyện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh, kết quả: phục vụ 18.363 lượt bạn đọc (Bao gồm: tổng số người được phục vụ tại thư viện; qua không gian mạng); sử dụng sách với 122.342 bản sách,... Ngoài ra huyện còn tổ chức các buổi đọc sách tại thư viện, hướng dẫn cho học sinh kỹ năng, phương pháp đọc hiệu quả, đặc biệt hướng dẫn cho các em cách tìm kiếm thông tin, thu thập và xử lý thông tin. Số lượng sách luân chuyển và quyên góp của các thư viện là 10.986 quyển; tham gia trưng bày gian hàng sách hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4; phối hợp Thư viện tỉnh phục vụ xe thư viện lưu động đa phương tiện năm 2024 tại 02 điểm trường (Tiểu học Thường Thới Hậu A, Trung học cơ sở Thường Thới Hậu A). Triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong Thư viện, Trung tâm văn hóa đến năm 2030” trên địa bàn huyện Hồng Ngự.

- Đối với chỉ tiêu Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức

độ 1 trở lên đạt $\geq 60\%$:

Đến năm 2024, có 02/03 trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 66,67%.
Cụ thể:

+ Trường THPT Hồng Ngự 3: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND-HC ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

+ Trường THPT Long Khánh A: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- *Đối với Chỉ tiêu Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn¹⁹:* Do trên địa bàn huyện không có mô hình Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nên sẽ thực hiện đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn. Cụ thể:

Từ năm 2015, tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc đổi mới cơ chế quản lý đối với ngành học GDTX (*sáp nhập các Trung tâm GDTX tại các huyện vào các Trường Trung cấp nghề, Trung tâm GDNN để hình thành các Trường Trung cấp nghề - GDTX và Trung tâm GDNN-GDTX*). Tuy nhiên mô hình hoạt động không thật sự hiệu quả do nhiều nguyên nhân khác nhau nên năm 2018, các lớp hệ GDTX được bàn giao về các trường THPT trên địa bàn giảng dạy và quản lý. Đến năm 2024, trên địa bàn huyện Hồng Ngự có 03/03 trường THPT có lớp hệ GDTX đang học với quy mô 546 học sinh/13 lớp. Việc đưa hệ GDTX vào các trường THPT, chất lượng giáo dục hệ GDTX được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh GDTX tốt nghiệp THPT đạt cao hơn so với trước đây khi chưa đưa vào các trường THPT (năm học 2021-2022: 29/30 học sinh, tỷ lệ đạt 96,67%; năm học 2022-2023: 46/49 học sinh, tỷ lệ đạt 93,88%; năm học 2023-2024: 50/51 học sinh, tỷ lệ đạt 98,04%). Trường THPT Hồng Ngự 3 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND-HC ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp; Trường THPT Long Khánh A đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 13/QĐ-UBND-HC ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp; Trường THPT Hồng Ngự 2 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 theo Quyết định số 127/QĐ-SGDĐT ngày 20/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp.

Ngoài nhiệm vụ GDTX đưa vào các trường THPT, các nhiệm vụ dạy ngoại ngữ, tin học, liên kết đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, ...được thực hiện ở Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Tháp khu vực lân cận huyện Hồng Ngự và các trung tâm ngoại ngữ - tin học trên địa bàn huyện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Ngoài ra, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn từ trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng và liên kết các trường có uy tín đào tạo các ngành: Đan thảm lao chân, điện dân dụng, kỹ thuật

¹⁹ Cập nhật theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện NTM, NTM nâng cao.

chăm sóc tóc và móng, lắp ráp bảo trì máy lạnh, kỹ thuật chăn nuôi bò, nuôi cá các loại, kỹ thuật trồng rau,... Kết quả thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp năm 2024: Năm 2024 Trung tâm đào tạo 10 lớp nghề phi nông nghiệp với 273 học viên.

Giai đoạn 2019 - 2023, các đơn vị đã đào tạo cho 3.118 lao động (*nghề phi nông nghiệp: 805, nghề khác: 2.313*), đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động địa phương và cung ứng nguồn lao động có tay nghề cho các cơ sở sản xuất, công ty, khu công nghiệp trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho lao động tìm được việc làm, góp phần tạo thu nhập thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống người dân. Kết quả trên góp phần giúp chất lượng lao động của huyện được nâng lên rõ rệt, góp phần quan trọng giúp 9/9 xã thuộc huyện Hồng Ngự đạt Tiêu chí xã nông thôn mới về Tỷ lệ lao động qua đào tạo (*trong đó có 02/09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*).

c) Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg, Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm công nghiệp ngành nghề nông thôn: Đạt.
- Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn: Đạt.
- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của Huyện: Đạt.
- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn:

Trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thời gian quan trên địa bàn huyện Hồng Ngự đã có mô hình “Có khu vực du lịch cộng đồng” mang lại hiệu quả đáng kể.

Năm 2024, huyện Hồng Ngự phát triển 06 điểm du lịch cộng đồng²⁰ như Bãi tắm cồn Long Khánh, Làng nghề dệt choàng Long Khánh A, Điểm tham quan du lịch cộng đồng Long Khánh A (xã Long Khánh A), Điểm du lịch sinh thái Tiên Định (xã Phú Thuận A), Điểm tham quan du lịch Vườn Nho Ba Tuần (xã Long Khánh B), Điểm tham quan du lịch cộng đồng Phiên chợ quê Long Thuận (xã Long Thuận). Trong đó, Điểm tham quan du lịch Vườn Nho Ba Tuần với quy mô:

²⁰ Theo Quyết định số 397/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 5 năm 2024 của UBND Tỉnh về việc Phê duyệt danh sách các điểm phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2,3 ha được thành lập vào tháng 11/2020 do chủ cơ sở Nguyễn Hữu Tuấn quản lý, đến năm 2024 được UBND Tỉnh công nhận là điểm du lịch²¹. Tọa lạc tại ấp Long Bình, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp. Dịch vụ: Sản xuất rượu nho, rượu bưởi, cung cấp giống nho, phục vụ ăn uống, tham quan du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn.

Đánh giá tình hình hoạt động Điểm du lịch Vườn nho Ba Tuấn

- Điểm Du lịch Vườn Nho Ba Tuấn được cấp giấy chứng nhận Hộ đăng ký kinh doanh số: 51D8006766 do Phòng Tài chính và Kế hoạch Huyện cấp ngày 10/10/2022; Ủy ban nhân dân Huyện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP ngày 22/6/2022; điểm du lịch đáp ứng các tiêu chuẩn phục vụ du khách.

- Các dịch vụ chính của Điểm Du lịch Vườn Nho Ba Tuấn phục vụ khách tham quan như:

+ Trải nghiệm tham quan vườn nho, thưởng thức trái cây tươi ngon và tìm hiểu về quy trình sản xuất, thưởng thức các loại rượu nho, bưởi được chế biến thủ công với phương pháp đặc biệt tạo mùi thơm ngon, nồng nàn.

+ Dịch vụ ăn uống.

+ Tham quan Khu trưng bày, giới thiệu các giống cây nho ba màu Ninh Thuận; hệ thống các hạng mục cảnh trang trí, các lối đi, cầu cảnh, các điểm dừng chân tạo nét đặc trưng có nhiều vẻ đẹp thu hút du khách đến tham quan, chụp ảnh; tham quan vườn bưởi 1,0 hecta được trồng trên đất phù sa cát nên trĩu quả, hương vị thơm ngon.

Bên cạnh đó, Điểm Du lịch còn liên kết với các cơ sở kinh doanh khác tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch công cộng tại điểm du lịch như cung cấp sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đồ ăn vặt, đồ lưu niệm, dịch vụ câu cá, một số mặt hàng thực phẩm khác.

- Điểm du lịch Vườn nho Ba Tuấn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới hiệu quả:

+ Hộ kinh doanh du lịch Vườn nho có doanh thu hàng năm 988 triệu đồng (bao doanh thu từ dịch vụ trải nghiệm dịch vụ du lịch, bán sản phẩm rượu nho, rượu bưởi, vang nho, nho tươi); lợi nhuận hàng năm sau thuế 356 triệu đồng; tạo việc làm và thu nhập ổn định (bình quân 6,5 triệu đồng/tháng) cho 13-15 nhân viên lao động của cơ sở. Bên cạnh đó, các hoạt động trên đã góp phần tăng thu nhập cho các cơ sở, hộ dân thực hiện các hoạt động dịch vụ liên quan tại điểm du lịch (*qua khảo sát các hộ có thu nhập hàng tháng bình quân 9 triệu đồng*).

+ Điểm du lịch giúp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương như tình đoàn kết và hiếu khách, nông nghiệp sinh thái, ẩm thực như những đặc sản vùng đất Hồng Ngự,... Nâng cao nhận thức của cộng đồng như người dân địa phương có cơ hội giao lưu, học hỏi với du khách, từ đó nâng cao

²¹ Tại Quyết định số 948/QĐ-UBND.HC ngày 11/10/2024 của UBND Tỉnh công nhận Điểm Du lịch Vườn Nho Ba Tuấn.

nhận thức về giá trị văn hóa bản địa.

+ Điểm du lịch tạo nên cảnh quan thiên nhiên xanh - sạch - đẹp, khuyến khích du khách và người dân địa phương ý thức hơn về việc bảo vệ môi trường tự nhiên; các hoạt động tại điểm du lịch được tổ chức dựa trên nguyên tắc bảo vệ môi trường, hạn chế tác động tiêu cực đến hệ sinh thái nông nghiệp nông thôn trên địa bàn xã.

Bên cạnh đó, các hoạt động của điểm du lịch Vườn nho Ba Tuần góp phần xây dựng quảng bá hình ảnh huyện Hồng Ngự đến các du khách ngoài địa phương.

- Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn:

UBND huyện Hồng Ngự đã có chủ trương đầu tư xây dựng chợ Thường Thới đạt TCVN 11856:2017 “Mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm” được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 2166/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2017. Theo đó, huyện đã đầu tư nâng cấp, cải tạo một số hạng mục công trình tại chợ Thường Thới với tổng kinh phí là 294 triệu đồng.

Chợ Thường Thới được đánh giá theo phương pháp: Bảng 2- TCVN 11856:2017: “Tiêu chí đánh giá đối với cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật”. Kết quả: Mức A: Đạt 07/07, đạt 100%; Mức B: Đạt 4/5, đạt 80%.

Nhìn chung, mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương và sự hưởng ứng, đồng thuận của nhân dân, tiểu thương... Mặt khác, tiêu chí về cơ sở vật chất của mô hình chợ an toàn thực phẩm là điều kiện quan trọng và cần phải thực hiện trước, tạo tiền đề hình thành chợ an toàn thực phẩm. Khi triển khai mô hình là chợ mới đưa vào hoạt động nên thuận lợi trong việc bố trí quầy sạp, sắp xếp cơ sở kinh doanh; công tác tuyên truyền, vận động hết sức được chú trọng. Ngoài ra, Tổ Quản lý chợ quan tâm vận động tiểu thương tham gia giữ gìn vệ sinh tại điểm kinh doanh và trong chợ; tổ chức tự thu gom rác thải và tập kết đúng nơi quy định nhằm đảm bảo vệ sinh trong quá trình kinh doanh, tránh tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực kinh doanh, đảm bảo sức khỏe.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ khâu sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện

Trong triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và TCC ngành nông nghiệp, huyện Hồng Ngự xác định 04 ngành hàng nông nghiệp để thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp bao gồm: lúa gạo, rau màu, cá tra giống, bò vỗ béo - bò sinh sản; đã tổ chức lại sản xuất theo hướng tích hợp đa giá trị gắn kết với thị trường tiêu thụ, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các Hợp tác xã để làm đầu mối liên kết với doanh nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho nông dân. Hiện nay tại các vùng sản xuất lúa tập trung của Hồng Ngự, hệ thống đê bao, cống đập phục vụ sản xuất được đầu tư tương đối hoàn thiện đáp ứng yêu cầu sản xuất quanh năm, nhất là trong điều kiện mùa lũ.

Kết quả cho thấy ngành hàng lúa gạo đạt được nhiều thành quả ấn tượng: Phát triển ngành hàng lúa gạo theo hướng bền vững thông qua phát triển vùng sản xuất tập trung theo hướng chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm và chú trọng áp dụng đồng bộ giải pháp giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận so với sản xuất truyền thống (*bình quân tăng 2,5 triệu đồng/ha*). Diện tích gieo trồng đạt 23.701,6/23.701,6 ha, đạt 100% kế hoạch năm, năng suất bình quân 7,0 tấn/ha, sản lượng 165.911,2/163.422 tấn, đạt 101,5% kế hoạch năm, lợi nhuận bình quân 16,43-32,6 triệu đồng/ha. Trong đó:

- Vụ Đông xuân năm 2023 - 2024: Diện tích sản xuất đạt 10.668,3 ha/10.668,3 ha đạt 100% kế hoạch; năng suất bình quân 7,17 tấn/ha, sản lượng đạt 76.491,71 tấn, giá bán dao động 7.800 - 8.100 đồng/kg, qua đánh giá hiệu quả kinh tế (tùy từng loại giống như OM5451, OM18, Đài Thơm 8, IR4625) có lợi nhuận từ 31 - 34 triệu đồng/ha.

- Vụ Hè Thu năm 2024: Diện tích sản xuất đạt 10.668,3 ha/10.668,3 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất từ 6-6,7 tấn/ha, giá bán từ 7.200 - 7.600 đồng/kg, giá thành bình quân 4.326 đồng/kg, lợi nhuận trên 22 triệu đồng/ha.

- Vụ Thu Đông năm 2024: Diện tích sản xuất đạt 2.365/2.365 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất từ 6,5 tấn - 7,5 tấn, giá bán từ: 8.100 - 9.250 đồng/kg, giá thành bình quân 3.490 - 4.476 đồng/kg, lợi nhuận bình quân 27 - 33 triệu đồng.

- *Việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất lúa thời gian qua đã được huyện Hồng Ngự đầu tư thực hiện và mang lại hiệu thiết thực:* Khâu tưới tiêu phục vụ sản xuất phần lớn được thực hiện bằng động cơ điện, nhờ vậy giảm được chi phí trong bơm rút nước. Trong đó một số HTX đã đầu tư thiết bị điều khiển bơm nước từ xa. Khâu làm đất được thực hiện 100% bằng cơ giới hóa từ xới đất, trục, trạc. Khâu gieo sạ 80% được thực hiện bằng bằng máy phun giống và công cụ sạ hàng nên giảm được lượng giống trong sản xuất (trước đây nông dân gieo sạ từ 200 - 250 kg/ha thì hiện nay đã giảm lượng giống xuống còn từ 120 - 150 kg/ha). Hiện nay, một số nông dân áp dụng biện pháp cấy hoặc sạ hàng theo cụm giúp giảm lượng giống xuống còn 50 - 60 kg/ha. Khâu phun xịt phân lớn được thực hiện bằng máy phun có động cơ; đặc biệt từ giữa năm 2022 đến nay việc phun thuốc bằng thiết bị bay không người lái được áp dụng rộng rãi trong sản xuất, góp phần giải quyết nhu cầu phun thuốc phòng trừ sâu bệnh của nông dân trong sản xuất. Khâu thu hoạch, tất cả các diện tích sản xuất lúa đều thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp nên giảm được thất thoát trong thu hoạch, giảm được chi phí trong thu hoạch, vận chuyển ra điểm tập kết lúa. Nguồn rơm sau khi thu hoạch lúa được thu gom lại bằng cơ giới để phục vụ trồng màu (tủ rơm giữ ẩm đất, hạn chế cỏ dại), trồng nấm rơm, ủ phân hữu cơ.

- *Về áp dụng kỹ thuật (IPM, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm) và cơ giới hóa trong sản xuất như:* Diện tích lúa chất lượng cao đạt 23.541/23.701,6 ha, đạt tỷ lệ 99,3%; tỷ lệ diện tích sử dụng giống xác nhận đạt 20.738,91/23.701,6 ha, đạt tỷ lệ 87,5%; áp dụng cơ giới hóa khâu làm đất 100%, khâu gieo sạ 92,5%, khâu phun thuốc 98%, khâu bón phân 93%, khâu thu hoạch 100%, tỷ lệ diện tích rơm đem khỏi đồng ruộng đạt 69,5%; tỷ lệ diện tích rơm đốt tại ruộng đạt 24,5%; tỷ lệ diện

tích rơm còn lại tại ruộng 6%. Đồng thời trên địa bàn huyện cũng đã xây dựng được 46 vùng sản xuất lúa được cấp mã số vùng trồng với diện tích 10.184 ha đáp ứng tốt cho các doanh nghiệp trong nước và xuất khẩu. Tổng diện tích lúa được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 105 ha/7 cơ sở, diện tích lúa được chứng nhận VietGAP đạt 82 ha/3 cơ sở.

- *Về liên kết sản xuất*: trong năm 2024 trên địa bàn huyện đã có 3.827 ha lúa được ký hợp đồng liên kết sản xuất với các doanh nghiệp đạt tỷ lệ 127,6% theo kế hoạch đề ra. Qua đó, hiện nay trên địa bàn huyện Hồng Ngự đã hình thành nhiều vùng nguyên liệu tập trung tại các HTX sản xuất lúa. Điển hình và tiêu biểu là vùng nguyên liệu tập trung tại HTX DVNN Giồng Bàng, xã Thường Phước 1 với diện tích sản xuất 653 ha. Là vùng lúa chất lượng cao từng tham gia dự án ICRL do đó các hộ nông dân trong vùng nguyên liệu của HTX đã được chuyển giao, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đồng thời đã áp dụng tốt vào điều kiện thực tế sản xuất. Từng bước giảm được giá thành sản xuất thông qua giảm chi phí vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng nông sản, đảm bảo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật là tiền đề quan trọng để thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đồng thời vùng nguyên liệu của HTX cũng đã được cấp 01 mã vùng trồng với diện tích 400/653 ha đạt tỷ lệ 61.25%. Vùng nguyên liệu của HTX cũng được chứng nhận VietGAP (26,3ha) và chứng nhận an toàn thực phẩm (9,2 ha.). Từ những thuận lợi đó trong năm 2024 HTX DVNN Giồng Bàng đã thực hiện liên kết với Công ty TNHH MTV Năm Nê trong 02 vụ với diện tích bình quân 325 ha/vụ, đạt tỷ lệ 49,8% diện tích vùng nguyên liệu (653 ha), cụ thể:

+ Vụ Đông Xuân năm 2023 - 2024: Tổng diện tích liên kết 300 ha, giống Đài Thơm 8, năng suất 7 tấn/ha, giá bán 6.800 đồng/kg, lợi nhuận bình quân 26.000.000 đồng/ha.

+ Vụ Hè Thu năm 2024: Tổng diện tích liên kết 350 ha, giống OM 5451; năng suất 6,5 tấn/ha, giá bán 6.800 đồng/kg, lợi nhuận bình quân 24.000.000 đồng/ha.

Thông qua các tổ chức sản xuất đã góp phần thực hiện hiệu quả thành công tái cơ cấu ngành hàng lúa, giúp thay đổi tư duy của người sản xuất, mạnh dạn áp dụng các quy trình sản xuất theo hướng đồng bộ, an toàn, giảm chi phí và đặc biệt phát huy tốt vai trò trong việc liên kết tiêu thụ đầu ra nông sản cho nông dân.

- *Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*:

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Hồng Ngự được thành lập năm 2018 theo Quyết định số 55/QĐ-UBND-TL ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp (Quyết định số 1978/2018/QĐ-UBND ngày 3/7/2018 của UBND huyện Hồng Ngự về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Hồng Ngự). Thực hiện 11 nhiệm vụ của UBND huyện giao; Trung tâm là cơ quan chuyên môn tham mưu lĩnh vực nông nghiệp, tư vấn kỹ thuật và chuyển giao khoa học công nghệ, định hướng phát triển các lĩnh vực dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp.

Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, khoa học kỹ thuật, tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm; làm tốt vai trò kết nối nông dân, Hợp tác xã, Tổ hợp tác liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong việc tiêu thụ nông sản; xây dựng các mô hình trình diễn, tổ chức các lớp huấn luyện, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện; phối hợp với các viện, trường tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học, thử nghiệm trên lĩnh vực nông nghiệp; theo dõi tình hình hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hội quán trên địa bàn huyện.

Từ năm 2022 - 2024, Trung tâm đã xây dựng và chuyển giao 10 mô hình sản xuất nông nghiệp được đánh giá hiệu quả; Tổ chức tập huấn 40 lớp tập huấn với 1.259 lượt học viên tham dự; Hỗ trợ các HTX kết nối và ký 16 hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; Phối hợp thực hiện tốt công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn với 08 lớp được tổ chức và 206 học viên được cấp giấy chứng nhận.

c) Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.

6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh: Đạt.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn $\geq 40\%$.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên ≥ 01 Mô hình.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp ≥ 01 công trình.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu: Đạt.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

** Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt, chôn lấp trực tiếp so với tổng lượng phát sinh*

- Về công tác tuyên truyền thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện

Hàng năm, UBND Huyện đều bố trí kinh phí để Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các Kế hoạch liên tịch về bảo vệ môi trường đặc biệt quan tâm về công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn nguy hại phát sinh từ bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; các mô hình về phân loại rác thải, mô hình về thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý rác thải nhựa,...

Ngoài ra, UBND Huyện còn chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch in tờ rơi tuyên truyền và hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt (tờ rơi được phân phát đến từng hộ gia đình trên địa bàn toàn huyện). Qua đó đa số các hộ gia đình trên địa bàn toàn huyện đều nắm cơ bản về cách thức phân loại rác thải tại gia đình.

UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 06/7/2021 về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 22/11/2021 về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030. Nội dung 02 Kế hoạch đã đưa ra các giải pháp cụ thể đến năm 2025 về thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải phát sinh từ bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng nhằm đạt tỷ lệ được giao theo yêu cầu.

UBND Huyện đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về vấn đề bảo vệ môi trường đưa tin hàng tuần trên hệ thống truyền thanh của Huyện và xã. Ngoài ra, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động ra quân tuyên truyền về công tác thu gom, xử lý rác thải nhằm nâng cao nhận thức người dân và tuyên truyền hàng tuần trên hệ thống truyền thanh của các xã, thị trấn.

Tổng số hộ dân trên địa bàn toàn huyện là 36.367 hộ và tổng số người là 118.931 người. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện 49,798 tấn/ngày.

- Về đầu tư trang thiết bị cho hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn: UBND Huyện bố trí kinh phí 862 thùng rác công cộng để chứa rác thải sinh hoạt.

- Về tình hình thu gom, xử lý

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Nhận thức tầm quan trọng của việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và trước thực trạng tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải còn thấp từ năm 2020 trở về trước, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND Huyện xây dựng các đề án xã hội hóa trong công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt như: Đề án xã hội hóa về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại khu vực xã Long Khánh A, xã Long Khánh B giai đoạn 2018 - 2020 tại Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 29/6/2018; giai đoạn 2022 - 2025 tại Quyết định số 4803/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 và xã Long Thuận, xã Phú Thuận A, xã Phú Thuận B giai đoạn 2018 - 2020 tại Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 11/5/2018,

giai đoạn 2022 - 2025 tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 16/3/2022; Đề án xã hội hóa về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tại khu vực xã Thường Thới Hậu A, xã Thường Thới Hậu B giai đoạn 2020 - 2021 tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 04/9/2019; Đề án xã hội hóa thu gom rác thải sinh hoạt khu vực xã Thường Phước 1, xã Thường Phước 2, thị trấn Thường Thới Tiền và một phần xã Thường Lạc giai đoạn 2024 - 2028 tại Quyết định số 4438/QĐ-UBND ngày 21/11/2023; đề án xã hội hóa thu gom rác thải sinh hoạt khu vực xã Thường Thới Hậu A và một phần xã Thường Lạc 2024 - 2028 tại Quyết định số 4439/QĐ-UBND ngày 21/11/2023; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch số 1561/KH-TNMT ngày 27/3/2023 về việc phối hợp tổ chức thực hiện vệ sinh và tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, hưởng ứng phát động thực hiện mô hình “Dòng sông không rác” tại các xã trên địa bàn huyện; Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND Huyện về việc thành lập Tổ kiểm tra, giám sát thực hiện tiêu chí cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Từ việc tham mưu thực hiện các giải pháp gắn với tình hình thực tế tại địa phương, hiện tỷ lệ người dân thu gom, xử lý rác thải đặc biệt tỷ lệ hộ gia đình ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị chức năng ngày càng gia tăng. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện đạt 93,71%. Trong đó, tỷ lệ người dân ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị chức năng là 27.513/36.367 hộ, chiếm tỷ lệ 75,65% và tỷ lệ người dân tự thực hiện các biện pháp xử lý rác hợp vệ sinh 6.568/36.367 hộ, chiếm tỷ lệ 18,06%.

Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên toàn huyện được tạm giao cho Ban Quản lý chợ và Dịch vụ công cộng Huyện thực hiện trên địa bàn các xã (Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thị trấn Thường Thới Tiền và một phần xã Thường Lạc, và các Tổ thu gom chất thải sinh hoạt tại các xã Thường Thới Hậu A, Cù lao Long Khánh A-B và Cù lao Long Phú Thuận A-B. Tần suất thu gom được các đơn vị tổ chức thực hiện từ 01 đến 02 ngày/lần, tùy theo khu vực, thời điểm và tuyến đường thu gom. Rác thải sinh hoạt được thu gom từ các tổ chức sản xuất, hộ gia đình sau đó được đưa về Khu xử lý rác Long Khánh A và các Bãi rác tạm tại xã Thường Phước 1, Thường Thới Hậu A và Phú Thuận A của huyện để xử lý theo quy định. Tổng số xe đang thực hiện việc thu gom rác trên địa bàn toàn huyện là 10 phương tiện; số lao động trực tiếp thực hiện việc thu gom rác thải là 20 người.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp:

Hiện trên địa bàn toàn huyện có 241 cơ sở có hoạt động sản xuất kinh được cấp thủ tục hành chính về môi trường, chất thải rắn công nghiệp phát sinh gồm 02 loại như sau:

+ Chất thải rắn công nghiệp nguy hại: Phát sinh khoảng 289,2 kg/tháng (Mức phát sinh khoảng 1,2 kg/tháng/cơ sở).

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Ước phát sinh khoảng 3.615 kg/tháng (Mức phát sinh khoảng 150kg/tháng/cơ sở).

Các loại chất thải này đều được các cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng

thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, để tăng cường hơn nữa về nhận thức của các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, hàng năm Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND Huyện thành lập Đoàn kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra, đa số các cơ sở sản xuất kinh doanh đều thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường đặc biệt trong việc xử lý chất thải.

+ Đối với chất thải rắn nguy hại:

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Y tế huyện, bình quân lượng rác thải y tế phát sinh hàng năm trên địa bàn toàn huyện khoảng 5,5 kg/ngày. Hiện nay, 100% chất thải y tế trên địa bàn huyện đã được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định. Rác thải y tế phát sinh từ các phòng khám tư nhân, các Trạm Y tế của xã được hợp đồng với Trung tâm Y tế của huyện để hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

Trên địa bàn 09 xã và 01 thị trấn có tổng diện tích sản xuất nông nghiệp (trồng lúa 02 vụ do hằng năm điều xả đê và hoa màu) 12.515 ha. Trung bình mỗi năm lượng bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật phát sinh khoảng 4.168.000 kg (ước tính mỗi ha phát sinh 0,5 kg/năm).

UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 06/7/2021 về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường hàng năm điều ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn các xã, thị trấn. Năm 2024, các xã, thị trấn thu gom đưa vào kho chứa được khoảng 4.400 kg (đạt 105,6%).

Nhìn chung, công tác thu gom, xử lý bao gói, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Về giảm tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp

Nhằm hạn chế lượng rác thải sinh hoạt mang đi chôn lấp trực tiếp, công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, các khu vực có thể phân loại được huyện Hồng Ngự quan tâm thực hiện. Từ năm 2022 đến nay, UBND Huyện cho chủ trương thực hiện các Kế hoạch liên tịch với các tổ chức chính trị xã hội, xây dựng các Kế hoạch triển khai, tập huấn, in tờ rơi hướng dẫn việc phân loại rác thải tại nguồn cho các xã, thị trấn và toàn bộ người dân trên địa bàn toàn huyện. Qua đó, đã có 13.414 hộ tham gia thực hiện việc phân loại. Ngoài ra, tại khu xử lý rác thải trên địa bàn huyện có 15 hộ gia đình tham gia thực hiện việc phân loại rác thải, bình quân mỗi hộ gia đình hàng ngày thực hiện việc phân loại được khoảng 1.200 kg rác thải (chủ yếu là rác thải nhựa và các loại rác thải có thể tái chế), tổng lượng rác được phân loại tại khu xử lý khoảng 4,476 tấn/ngày. Tổng lượng rác

thải chôn lấp trực tiếp tại khu xử lý rác của huyện khoảng 24 tấn/ngày trên tổng lượng rác thải phát sinh là 49,798 tấn/ngày, chiếm tỷ lệ 48,19%.

Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

- Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 22/11/2021 của UBND Huyện, về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. - Mô hình triển khai phân loại điển hình, hiệu quả: Thời gian qua, UBND Huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thành lập 14 Tổ Phụ nữ về thực hiện phân loại rác thải, với tổng số thành viên tham gia là 382 người, Mô hình “Ngôi nhà 100 đồng”.... Hoạt động cụ thể tại các Tổ là mỗi hộ gia đình sẽ trang bị các loại thùng rác để phân loại riêng tùy theo thành phần rác thải, những loại rác thải nào có thể tái chế, tái sử dụng sẽ thu gom đem bán phế liệu sau đó sử dụng nguồn kinh phí này để tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; tặng quà gồm mì, đường, dầu ăn, gạo... cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi hội viên bị bệnh hiểm nghèo; những loại rác thải hữu cơ phát sinh từ sinh hoạt gia đình được thu gom cho các hộ chăn nuôi sử dụng làm nguồn thức ăn cho gia súc; những loại rác còn lại thì hợp đồng xử lý với đơn vị có chức năng.

- Trong thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường được các ngành, các cấp đặc biệt quan tâm; việc tập trung thu gom, xử lý chất thải rắn ở vùng nông thôn được cải thiện. Huyện đã triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc phân loại rác tại nguồn và nguy cơ xảy ra nếu không phân loại, để người dân hiểu và thực hiện phân loại rác thường xuyên hơn. Sau thời gian triển khai thực hiện, các xã, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền, vận động và hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện việc phân loại rác thải theo quy định hiện hành, đến thời điểm hiện tại đã có 16.196 hộ/36.367 hộ dân trên địa bàn huyện thực hiện việc phân loại chất thải sinh hoạt, đạt tỷ lệ 44,53%.

Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

Huyện Hồng Ngự có 10 xã, thị trấn với diện tích đất canh tác lúa hàng năm 10.668,3 ha, diện tích sản xuất rau màu hàng năm đạt trên 5.000 ha. Ngoài việc thu nhập từ lúa, rau màu, sản lượng rơm, phụ phẩm rau màu còn lại cũng là nguồn phụ phẩm có thể tái chế và đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho nông dân. Đồng thời tổng đàn bò trên địa bàn huyện bình quân hàng năm đạt trên 5.000 con cung cấp nguồn phụ phẩm phân bò đáng kể có thể tái chế phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp. Theo đó, để góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, huyện đã tập trung tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn, tổ chức, nông dân trên địa bàn huyện tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp sử dụng làm thức ăn trong chăn nuôi gia súc và tái chế phục vụ lại sản xuất nông nghiệp để tăng thêm thu nhập cho gia đình, góp phần giảm ô nhiễm môi trường.

Qua đó, huyện Hồng Ngự triển khai thực hiện mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại Hội quán Làm vườn và Sinh vật cảnh Long Khánh, xã Long Khánh A, với mục tiêu là tận dụng nguồn phụ phẩm trong sản xuất nông

nghiệp trên địa bàn xã tái chế thành phân hữu cơ truyền thống cung cấp hội viên và nông dân trên địa bàn trong và ngoài xã.

Hội quán Làm vườn và Sinh vật cảnh Long Khánh được thành lập tháng 11/2019. Đến ngày 03/03/2020 tổ chức Lễ ra mắt Hội quán với 33 hội viên nông dân, sau đó phát triển lên 38 hội viên, quy mô 17,5 ha (chủ yếu trồng Bưởi da xanh 15 ha; Mít 0,5 ha; Nhãn xuống cơm vàng 1,0 ha; Xoài 1,0 ha). Qua gần 06 năm hoạt động (từ năm 2020 đến nay), Hội quán hoạt động đảm bảo theo Điều lệ đề ra, Chương trình sinh hoạt phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nội dung do các Hội viên đề ra trao đổi, chia sẻ giúp nhau trong phát triển sản xuất, mua bán sản phẩm ổn định, bền vững.

Để có nguồn phân hữu cơ truyền thống bón cho cây trồng (cung cấp cho diện tích các thành viên Hội quán và nhu cầu nông dân trong và ngoài xã), Hội quán tổ chức liên kết tiêu thụ rơm, thân cây rau màu (bắp, rau đậu các loại, cỏ...) và phân bò tại các hộ dân trồng lúa, chăn nuôi bò trên địa bàn xã. Hội quán sử dụng phương pháp ủ phân hữu cơ truyền thống để tạo ra sản phẩm phân hữu cơ với quy trình cơ bản như sau: Nguyên liệu gồm Rơm, phân bò, phân xanh theo tỷ lệ quy định; Chắt đống ủ; Đảo trộn lần đầu với men vi sinh, đập bột; đảo trộn lần 2 sau 10 - 15 ngày; kiểm tra thành phẩm sau 30 - 40 ngày (thành phẩm, đóng bao).

Cụ thể việc thu gom và tái sử dụng sản lượng phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Long Khánh A trong 02 năm trở lại đây như sau:

- Năm 2023: Quy mô liên kết thu gom rơm 315,2 ha/109 hộ (tương đương 69,35 tấn rơm), quy mô liên kết thu gom phân bò khô 68,9 tấn/37 hộ. Qua đó, sản lượng phân hữu cơ ủ truyền thống đạt bình quân 138 tấn/năm.

- Năm 2024: Quy mô liên kết thu gom rơm 378,4 ha/134 hộ (tương đương 83,26 tấn rơm), quy mô liên kết thu gom phân bò khô 82,7 tấn/45 hộ. Qua đó, sản lượng phân hữu cơ ủ truyền thống đạt bình quân 166 tấn/năm.

- Lượng phân bón một phần bán cho các đại lý trên địa bàn xã, phần còn lại dùng để cung cấp cho các hội viên sử dụng bón cho diện tích cây ăn trái.

Qua thực hiện mô hình đã giúp xử lý tốt phụ phẩm trong nông nghiệp, tạo phân bón hữu cơ để cung cấp cho các loại cây trồng tại địa phương, giúp hạn chế tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Ngoài ra huyện cũng đang triển khai cho nông dân thực hiện mô hình từ Hội nông dân tỉnh triển khai thời gian qua về “giải pháp IMO tái chế phụ phẩm nông nghiệp” tại Hội quán làm vườn và sinh cảnh Long Khánh, xã Long Khánh A nhằm góp phần phân loại rác thải sinh hoạt hữu cơ kết hợp men vi sinh IMO tạo ra phân vi sinh phục vụ chăm sóc cây trồng, phòng ngừa dịch hại trên cây trồng, khử mùi trong chăn nuôi, trong khu vực nhà vệ sinh các trường học, điểm tập kết rác. Thời gian tới Huyện sẽ triển khai giải pháp này ở các xã, thị trấn của huyện, thu hút đông đảo nhiều nông dân tham gia. Tính ưu việt của mô hình dễ thực hiện, chi phí thấp, hiệu quả mang lại cao.

Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp: UBND Huyện đã ban hành Quyết định số 3664a/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng: Hỗ trợ xây dựng và Phát triển mô hình xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình cấp áp cho huyện Hồng Ngự (huyện biên giới), địa điểm thực hiện tại Cụm dân cư Kênh 17, xã Long Thuận có công suất 300 m³/ngày đêm.

Quy mô, công suất; quy trình và công nghệ hệ thống xử lý như sau:

- *Về quy mô, công suất:* Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung Cụm dân cư Kênh 17 có công suất 300 m³/ngày đêm thuộc địa bàn xã Long Thuận, với tổng diện tích thực hiện dự án 248 m². Dự án khi đi vào hoạt động sẽ xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của tất cả các hộ gia đình tại Cụm, tuyến dân cư Kênh 17.

- *Quy trình và công nghệ hệ thống xử lý:*

Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 300m³/ngày đêm, với công nghệ được áp dụng là công nghệ kết hợp quá trình sinh học kỵ khí với bãi lọc trồng cây dòng chảy ngầm và hồ ổn định sinh học. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A.

- *Tiến độ thực hiện và đưa vào vận hành dự án:* Đến thời điểm báo cáo, UBND Huyện đã triển khai tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng với đơn vị trúng đấu theo đúng quy định. Hiện tại công trình đang triển khai thi công, tiến độ công trình đạt 80%; dự kiến trong tháng 07/2025 hoàn thành và đưa vào vận hành.

Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường

- Về bảo vệ môi trường làng nghề: Trên địa bàn huyện Hồng Ngự được UBND Tỉnh công nhận 01 làng nghề và được UBND Huyện phê duyệt Phương án Bảo vệ Môi trường. Làng nghề Dệt choàng, xã Long Khánh A hầu hết sử dụng nguyên liệu vải nên các chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất các hộ gia đình tham gia trong làng nghề đều tận dụng làm chất đốt không thải ra ngoài môi trường gây ô nhiễm; riêng đối với chất thải sinh hoạt các hộ gia đình hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

+ UBND xã Long Khánh A đã hoàn thành việc lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề Dệt choàng trình UBND huyện Hồng Ngự phê duyệt theo Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND huyện Hồng Ngự.

- Về bảo vệ môi trường của các khu, cụm công nghiệp; tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp (nếu có).

Trên địa bàn huyện hiện không có Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp. Chỉ có khu Kinh tế cửa khẩu Thường Phước được UBND Tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Qua đó, tại khu kinh tế cửa khẩu này đã được đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định (Quyết định số 1794/QĐ-UBND-HC ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt báo

cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế cửa khẩu (giai đoạn 3)), các cơ sở hoạt động trong khu kinh tế cửa khẩu Thường Phước có đầy đủ hồ sơ thủ tục về môi trường và bố trí, trồng cây xanh theo quy định.

Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Trên địa bàn các xã, thị trấn đều bố trí trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, trụ sở cơ quan, dọc các tuyến đường giao thông, bờ kênh, rạch tạo cảnh quan, bóng mát, chống sạt lở. Loài cây trồng chủ yếu là các loài cây thân gỗ như: Sao, Dầu, Bằng lăng, Xà cừ, Phượng, Bằng, Sanh, Còng,... Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn huyện là 558.258 m², bình quân đạt 4,69 m²/người (558.258 m²/119.143 người).

Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Năm 2024, Huyện đã triển khai nhiều mô hình thu gom xử lý rác thải nhựa cho trường học và các khu vực dân cư tập trung, trụ sở cơ quan hành chính. Hiện tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 65,74% lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện đạt (3,276/4,983 tấn/năm).

Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định

Về tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định (100%): Chất thải rắn sinh hoạt từ hộ dân, các chợ, cơ quan, doanh nghiệp phát sinh được thu gom vào thùng đựng rác đã bố trí theo các tuyến lộ chính, các chợ, khu đông dân cư trên địa bàn huyện để tập kết tại các điểm cố định (*các điểm tập kết này được bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường, trám bê tông kiên cố và không để nước rỉ rác, mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh*).

c) *Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí 7 về Môi trường thuộc Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.*

6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 45\%$.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 45\%$.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và nguồn nước mặt trên địa bàn huyện: Đạt.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn: Đạt.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- *Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Trên địa bàn Huyện có 33.260/34.265 hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình trạm cấp nước tập trung, chiếm tỷ lệ 97,07%. Các công trình cấp nước có kết quả thử nghiệm có chất lượng nước đạt theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Trên địa bàn Huyện có 100% trạm cấp nước có Quyết định thành lập (củng cố, kiện toàn) đối với loại hình cấp nước sinh hoạt nông thôn; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các loại hình Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh, Hợp tác xã có ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt nông thôn đúng theo quy định.

- *Có Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện*

+ UBND Huyện ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 12/01/2024 về việc kiểm kê, kiểm soát bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2024 - 2025. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân giữ gìn sạch sẽ nguồn nước và khu vực xung quanh, không đổ rác và xây nhà vệ sinh gần nguồn nước, thu gom rác, phân gia súc để ủ chôn hoặc đốt.

+ Thực hiện phân loại và thu gom rác thải vô cơ vào đúng nơi quy định hoặc bán phế liệu để tái chế xử lý; vỏ hộp và chai lọ để hóa chất bảo vệ thực vật phải chôn đúng nơi quy định. Thu gom và xử lý rác hữu cơ bằng cách quét dọn nhà cửa hàng ngày; khi có động vật chết phải chôn sâu bằng vôi bột; không vứt rác thải và xác súc vật xuống ao, suối, hồ gây ô nhiễm nguồn nước.

+ Hàng năm, Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp đơn vị tư vấn lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước mặt, nước ngầm, không khí, tiếng ồn,... lập báo cáo chất lượng môi trường. Nhìn chung, qua kết quả phân tích môi trường nước mặt trên địa bàn huyện Hồng Ngự năm 2024 có chất lượng tương đối tốt, tại các điểm lấy mẫu có giá trị pH, DO, TSS, BOD5, Asen, tổng dầu, mỡ, Hóa chất BVTN Clo hữu cơ đều có hàm lượng nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt. Thành lập Đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn Huyện theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024, nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, kịp thời phát hiện nhắc nhở, hướng dẫn các tổ chức cá nhân chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và khai thác tài nguyên nước, ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm (nếu có).

- *Cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng – xanh - sạch - đẹp, an toàn*

Năm 2021, UBND Huyện đã ban hành Kế hoạch²² thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo Phòng tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện tổng vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan môi trường "Xanh - Sạch - Đẹp", nội dung kế hoạch đã chỉ đạo các xã, thị trấn định kỳ 02 lần/tháng thực hiện tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan môi trường trên địa bàn quản lý. Đối với các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn, đảm bảo hàng tuần 100% đơn vị thực hiện tốt việc tổng vệ sinh môi trường vào ngày làm việc cuối tuần, đồng thời giữ gìn cảnh quan, môi trường bên trong và ngoài khuôn viên đơn vị luôn sạch đẹp. Để đảm bảo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nội dung chỉ đạo tại kế hoạch, UBND Huyện đã thành lập Tổ kiểm tra, giám sát²³ việc thực hiện hàng tháng.

Năm 2021, từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM phân bổ cho huyện và huyện đã phân khai cho các xã: Long Thuận, Thường Phước 1, Phú Thuận A, Phú Thuận B để tập trung thực hiện mô hình: Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Cụ thể: đã phối hợp với các xã thực hiện trồng bông hoa, tạo cảnh quan môi trường tại 05 tuyến đường với tổng chiều dài 4.105m (Hiện đã thực hiện xong 05 tuyến, còn 01 tuyến Phòng Tài nguyên và Môi trường đang bố trí cây trồng, hoa kiểng cho các xã cùng người dân thực hiện, 04 tuyến trên địa bàn xã có phân khai vốn thực hiện). Ngoài ra, UBND Huyện còn chỉ đạo Ban Quản lý chợ và dịch vụ công cộng Huyện thực hiện chỉnh trang, trồng bông hoa, cây xây tạo cảnh quan tại tuyến Tỉnh lộ ĐT 841 với tổng chiều dài khoảng 15.000m.

Để kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được về công tác cảnh quan môi trường trên địa bàn huyện, năm 2023 UBND huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và môi trường xây dựng Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND Huyện, tổng vệ sinh, chỉnh trang cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn và hưởng ứng phát động thực hiện mô hình dòng sông không rác tại các xã trên địa bàn Huyện. Qua đó, UBND Huyện đã chỉ đạo đến hết tháng 11/2023 mỗi xã, thị trấn phải có ít nhất 02 tuyến đường xanh - sạch - đẹp và 02 dòng sông không rác thực hiện thu gom rác và tạo cảnh quan. Đầu năm 2025, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp đơn vị liên quan khảo sát và lập dự toán thực hiện tuyến đường hoa ĐT841 dự kiến hoàn thành cuối quý II/2025.

Trước hiện trạng rác thải công cộng tại các tuyến đường chính như Tỉnh lộ và Huyện lộ một số người dân chưa có ý thức vẫn còn vứt rác thải bừa bãi chưa đúng nơi quy định, Phòng Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Huyện, xã và UBND các xã, thị trấn để thực hiện hàng tuần (*vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần*) về thu gom rác thải tại các tuyến đường này. Hoạt động thu hút sự tham gia của các bạn đoàn viên, thanh niên và người dân (*mỗi lần hoạt động có khoảng 30 đoàn viên, thanh niên tham gia và khoảng 10 người dân tại các tuyến đường thu gom cùng tham gia*). Qua

²² Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện Hồng Ngự về thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hồng Ngự giai đoạn 2021-2025.

²³ Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND Huyện, về việc thành lập Tổ kiểm tra, giám sát thực hiện tiêu chí cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

hoạt động trên đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề môi trường đặc biệt trong việc thu gom, xử lý rác thải.

- *Đối với hệ thống ao hồ sinh thái:* Các hộ dân có diện tích ao hồ đều tận dụng nuôi cá, trồng cây thủy sinh để tạo nguồn thu nhập cho kinh tế gia đình. Ao hồ thường xuyên được người dân nạo vét, vệ sinh tạo không gian, cảnh quan sinh thái, thường xuyên ra quân trực vớt lục bình tại các tuyến kênh rạch nơi khu vực sinh sống.

- *Đối với đường làng ngõ xóm:* Trên địa bàn huyện không còn tuyến đường lầy lội vào mùa mưa, các công trình đường giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa góp phần phát triển kinh tế tăng nguồn thu cho người dân.

- *Đối với khu vực công cộng:* Các khu vực công cộng trên địa bàn huyện như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí,...đều được xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, có nhà vệ sinh và hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo về môi trường, có bố trí thùng rác để xử lý rác thải. Hiện tỷ lệ diện tích cây xanh trên đầu người là 4,69 m²/người và tỷ lệ hộ gia đình thực hiện chỉnh trang cảnh quan môi trường là 91,38%. Số km đường xã, liên xã, liên ấp, đường ấp, ngõ xóm và các khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh thảm cỏ là 94,90 km/118,24 km, đạt tỷ lệ 80,29%.

Qua những việc làm thiết thực trên, cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện ngày càng được cải thiện, đáp ứng được các yêu cầu và quan trọng hơn là ý thức người dân càng được nâng cao.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Tổng số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện do huyện quản lý là 14.889 hộ, cơ sở gồm:

- Số cơ sở lĩnh vực nông nghiệp là: 14.462 hộ, cơ sở;
- Các cơ sở thuộc ngành Y tế: 333 hộ, cơ sở;
- Các cơ sở thuộc ngành Công Thương: 94 hộ, cơ sở

Qua xem xét 14.889/14.889 hộ gia đình và cơ sở tuân thủ quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

c) *Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC.*

6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

a) Yêu cầu tiêu chí

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội Huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

(1) Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Năm 2024, Ban Thường vụ Huyện ủy Hồng Ngự được đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Hồng Ngự năm 2024 “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”²⁴.

(2) Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Các Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2024²⁵, cụ thể:

- + Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Hội Nông dân Việt Nam huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Hội Cựu chiến binh Việt Nam huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Liên đoàn Lao động Việt Nam huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(3) Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Trong 02 năm liên tục năm 2023 - 2024 không có công

²⁴ Thông báo số 2495-TB/TU ngày 16/01/2024 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, xếp loại chất lượng Ban Thường vụ Huyện ủy Hồng Ngự năm 2024.

²⁵ Thông báo số 10/TB-MTTQ-BTT ngày 28/10/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố năm 2024; Thông báo số 98-TB/HNDT ngày 29/10/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân các huyện, thành phố năm 2024; Công văn số 1577/BTV-XDTC ngày 31/10/2024 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh về việc thông báo xếp loại Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố và đơn vị trực thuộc năm 2024; Thông báo số 178/TB-CCB ngày 14/11/2024 của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam Tỉnh thông báo đánh giá, xếp loại Hội Cựu chiến binh huyện Hồng Ngự năm 2024; Thông báo số 123-TB/TĐTN-VP ngày 30/10/2024 của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh thông báo đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc Tỉnh đoàn Đồng Tháp; Quyết định số 162/QĐ-LĐLĐ ngày 30/10/2024 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Tỉnh về việc công nhận xếp loại Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu công nghiệp, Khu kinh tế năm 2024.

chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự²⁶.

(4) Về an ninh trật tự

- **Nội dung 1:** Huyện uỷ có ban hành Nghị quyết về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2024; UBND huyện có ban hành kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự năm 2024; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Công an huyện có ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu 19.2 và 9.4 năm 2024.

- **Nội dung 2:** 100% số xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025; trong đó có ít nhất 10% tổng số xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

(i) Kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.2 của các xã đã đạt nông thôn mới, tại thời điểm đề nghị xét, công nhận: 09/09 xã duy trì đạt chỉ tiêu 19.2 về An ninh trật tự.

(ii) Kết quả thực hiện chỉ tiêu 19.2 của 02/12 xã (xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận) đã công nhận nông thôn mới nâng cao; đạt tỉ lệ 22,22% (theo quy định có ít nhất 10%): Đối với xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận ngoài kết quả đạt chỉ tiêu 19.2 trong xây dựng xã đạt nông thôn mới còn phải đạt thêm chỉ tiêu 19.2 trong xây dựng nông thôn mới nâng cao với các nội dung sau: (1) Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (*trừ trường hợp bất khả kháng*); (2) có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Xã Thường Phước 1 và xã Long Thuận không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an; đều có mô hình có sử dụng camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- **Nội dung 3:** Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 05% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

+ Phạm tội về trật tự xã hội: *So với năm 2023 giảm 16,6% số vụ (giảm 06 vụ).*

+ Tệ nạn xã hội: *So với năm 2023 giảm 28,5% số vụ (giảm 12 vụ).*

+ Tai nạn giao thông: *So với năm 2023 giảm 27,27% (giảm 05 vụ).*

²⁶ Công văn số 2288/UBND-HC ngày 12/12/2024 của UBND huyện Hồng Ngự về việc xác nhận không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự năm 2023 - 2024.

+ **Tình hình cháy, nổ: Không xảy ra.**

- **Nội dung 4:** Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật: (1) Không có đối tượng tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; (2) Không xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

(5) *Có dịch vụ công trực tuyến một phần*

Huyện đã sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đã tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa huyện và cấp xã đạt 83,8%.

(6) *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định:* Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. UBND huyện đã tổng hợp cơ bản hồ sơ về thực hiện chỉ tiêu 9.6 “huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Trong 02 năm (năm 2023, 2024) trước năm xét công nhận, huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự²⁷.

c) *Đánh giá: Huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg, Quyết định số 211/QĐ-TTg và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC,*

²⁷ Công văn số 2288/UBND-HC ngày 12/12/2024 của UBND huyện Hồng Ngự về việc xác nhận không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự năm 2023 - 2024.

Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới: Qua rà soát, đến hết ngày 31/12/2024, kết quả 09/09 xã nông thôn mới và huyện Hồng Ngự đã không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo Báo cáo số 860/STC-ĐTC ngày 09/4/2025 của Sở Tài chính.

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao

8.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Giữ vững và nâng chất 09/09 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 02 xã Thường Phước 1, Long Thuận) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 -2025;

- Duy trì và nâng chất các tiêu chí huyện nông thôn mới sau khi được công nhận theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, phấn đấu hết năm 2025 thu nhập người dân nông thôn ≥ 70 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến cuối năm 2025: $< 2\%$. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 79% (trong đó qua đào tạo nghề 57%). Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,09%.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; phát triển trồng trọt, chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất, giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp năm 2025 đạt 200 triệu đồng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” đạt tỷ lệ 100% diện tích sản xuất.

- Triển khai thực hiện thí điểm Đề án “Nông nghiệp sinh thái - Nông thôn hiện đại - Nông dân Văn minh”; Phát triển các mô hình, dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, tăng trưởng ngành nông nghiệp bền vững, cải thiện năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản.

8.2. Nội dung, giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

a) Công tác chỉ đạo, quản lý điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về thực hiện việc duy trì, nâng chất các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đạt được theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025, định hướng các xã xây dựng kế hoạch lộ trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí mới. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; nâng cao năng lực tổ chức điều hành và quản lý Chương trình; kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, nhất là chính quyền cấp xã và

khu dân cư đối với công tác xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng NTM đến năm 2025.

- Ban Chỉ đạo xây dựng NTM huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc cấp ủy, chính quyền các địa phương thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với quá trình xây dựng NTM.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao và phát triển bền vững, đổi mới nội dung, cách thức tuyên truyền để phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

- Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự đồng thuận của người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của thi công các công trình. Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân kiểm tra, giám sát.

c) Tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân

Triển khai, thực hiện tốt Quyết định số 39/QĐ-TTg, ngày 11/01/2024 của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Ủy ban nhân dân Tỉnh đã yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự bám sát các định hướng phát triển huyện Hồng Ngự được giao trong Quy hoạch theo Quyết định 39/QĐ-TTg.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao và phát triển bền vững, đổi mới nội dung, cách thức tuyên truyền để phát huy hơn nữa vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

- Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự đồng thuận của người dân về việc huy động nguồn lực, giải phóng mặt bằng, góp sức, góp công, góp của thi công các công trình. Xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người dân khi tham gia xây dựng nông thôn mới; cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, có sự bàn bạc thống nhất và tạo điều kiện cho người dân kiểm tra, giám sát.

d) Giải pháp huy động mọi nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

- Tập trung kêu gọi đầu tư cho phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch; hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện các dự án thương mại, dịch vụ, phát triển đô thị trên địa bàn theo quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2025.

- Có cơ chế huy động tổng hợp mọi nguồn lực, tạo thuận lợi để người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích các mô hình người dân tự làm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các công trình hạ tầng; xây dựng đời sống văn hóa; đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

e) Giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

- Về quy hoạch: Tiếp tục rà soát, cập nhật đồ án quy hoạch đã có theo quy hoạch tỉnh; thực hiện lập và triển khai quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch vùng huyện đã được duyệt; tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt quy hoạch; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý đô thị. Tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự và văn minh đô thị.

- Giao thông: Huy động và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn đảm bảo phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện đầu tư nâng cấp một số công trình đường huyện, cải tạo, sửa chữa các tuyến đường trục xã, liên xã gắn với tiêu chuẩn đô thị. Phát động phong trào trồng cây xanh, trồng hoa các tuyến đường giao thông đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

- Thủy lợi: Thực hiện cứng hóa, nâng cấp, bảo trì công trình thủy lợi, nội đồng đáp ứng tưới tiêu chủ động diện tích đất sản xuất nông nghiệp; làm tốt công tác kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi; nhân rộng mô hình tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước đối với cây trồng.

- Hạ tầng thương mại: Thực hiện lồng ghép các nguồn lực để cải tạo, nâng cấp các chợ truyền thống hiện có, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân. Hỗ trợ các bến bãi tập trung hàng hóa nông sản; hỗ trợ các chủ vừa, thương lái phát triển thành doanh nghiệp thu mua nông sản, nâng cao năng lực tiêu thụ các sản phẩm.

- Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu dạy và học; nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trong yêu cầu về trường học đạt chuẩn đối với các cấp trường trên địa bàn Huyện; phấn đấu 100% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo nghề của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Dịch vụ nông nghiệp huyện, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng các cụm công nghiệp và doanh nghiệp trong và ngoài huyện.

- Về văn hóa: Thực hiện sửa chữa, cải tạo nâng cấp các nhà văn hóa xã, áp dụng chất các tiêu chí và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng dân cư; đầu tư các trang thiết bị văn hóa, lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa phục vụ Nhân dân; nâng cao tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 80%. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2021 - 2025 gắn với xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hoá, trọng tâm việc cưới, việc tang, văn minh nơi công cộng. Huy động nguồn lực để xây dựng các thiết chế văn hoá; bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hoá truyền thống gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động văn hoá - thể thao. Xây dựng cơ chế hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ thể thao có thành tích thi đấu cao.

- Về y tế: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế; duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt trên 96%.

g) Giải pháp về tổ chức sản xuất và nâng cao đời sống, thu nhập của người dân

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thu hút các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển vùng lúa chất lượng cao thuộc các xã Thường Phước 1, Thường Phước 2, Thường Thới Hậu A, Thường Lạc và thị trấn Thường Thới Tiền; vùng chuyên canh cây màu thuộc các xã Long Thuận, Phú Thuận A, Phú Thuận B; Vùng sản xuất cây ăn trái thuộc các xã Cù Lao.

- Phát triển vườn cây ăn trái gắn với phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng, du lịch trải nghiệm nhằm phát huy lợi thế và nâng cao thu nhập của người dân trong xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa.

- Tiếp tục phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của Huyện, thực hiện xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử; xây dựng và quản lý cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh, chủ lực của Huyện; ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao trong sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh quảng bá, phát huy các sản phẩm đã được Cục Sở hữu trí tuệ công nhận nhãn hiệu chứng nhận như “Cá tra giống Hồng Ngự”.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển thông qua áp dụng đầy đủ các chính sách theo quy định của pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực, cập nhật kiến thức về thương mại quốc tế, cung cấp thông tin thị trường,... Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

h) Giải pháp về nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số, nhất là công tác, phòng chống dịch bệnh nói chung; thực hiện tốt công tác quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm do ngành y tế quản lý; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từ huyện đến xã.

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, THCS hướng đạt chuẩn quốc gia đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn toàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đã được đầu tư tại các địa phương.

Phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện, Đài truyền thanh cơ sở nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các ngày lễ lớn,...

Nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; chú trọng các hoạt động phong trào câu lạc bộ ở các nhà văn hóa xã, ấp. Có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao đã được đầu tư, nhất là nhà văn hóa, khu thể thao ở các ấp và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng để phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân.

Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ tập luyện tại các khu vui chơi cho trẻ em và người già tạo thuận lợi cho mọi đối tượng trong xã hội rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe phục vụ cho việc học tập, lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

i) Giải pháp về nâng cao chất lượng môi trường nông thôn và an toàn thực phẩm

- Tập trung tuyên truyền và nâng cao nhận thức để người dân tham gia bảo vệ môi trường; thực hiện tốt việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý triệt để rác thải ra môi trường, không để phát sinh tồn đọng rác thải trên địa bàn Huyện.

- Nhân rộng mô hình phân loại rác thải tại nguồn; tăng tỷ lệ tuyến đường kiểu mẫu; vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; nhân rộng, duy trì các phong trào, mô hình vệ sinh môi trường của các tổ chức đoàn thể. Xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước trong khu dân cư; cải tạo nâng cấp nghĩa trang nhân dân, khuyến khích áp dụng hình thức hỏa táng để bảo vệ môi trường.

- Phần đầu trên 99,09% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung đạt chuẩn theo quy định.

- Đối với việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Tiếp tục thực hiện phương án mở rộng thu gom rác tại địa bàn các xã, thị trấn; tuyên truyền, hướng dẫn

người dân tự phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh; tăng cường xây dựng mạng lưới các tổ thu gom để nâng tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý 95%.

- Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, đội tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các khu vực công cộng đảm bảo xanh, sạch, đẹp.

- Xử lý nước thải rỉ ra từ bãi rác, không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, trồng cây xanh để tạo hành lang xanh nhằm góp phần cải thiện môi trường không khí, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

- Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc thực hiện bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn Huyện.

k) Giải pháp về quốc phòng - An ninh trật tự - Hành chính công

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Tập trung củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng chống tội phạm trên địa bàn trong đó phát huy mô hình camera an ninh. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Huyện, nhất là việc cập nhật dữ liệu quốc gia và dân cư phục vụ công tác quản lý trên địa bàn.

- Thực hiện công khai minh bạch thủ tục hành chính ở cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông và áp dụng công nghệ thông tin điện tử mức độ 3, mức độ 4 trong tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

l) Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện chương trình

- Huy động cả hệ thống chính trị từ Huyện đến cơ sở tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “huyện Hồng Ngự” chung sức xây dựng nông thôn mới, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các mô hình “Nông dân chuyên nghiệp”, “Phụ nữ giúp nhau làm phát triển kinh tế”; duy trì phong trào ra quân tổng vệ sinh môi trường hàng tuần.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của người dân, để người dân thực sự là chủ thể, được biết, được tham gia bàn bạc, quyết định chọn nội dung và tổ chức thực

hiện tại địa phương trong xây dựng nông thôn mới nhằm huy động mọi nguồn lực của Nhân dân góp công và vật kiến trúc trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức sơ, tổng kết, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng.

m) Xây dựng chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, phục vụ nguyện vọng chính đáng của nhân dân; tăng cường công tác cải cách hành chính

Xây dựng chính quyền thân thiện, điều hành công việc năng động, quản lý hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững; tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, phục vụ tốt yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Duy trì thực hiện các mô hình cải cách hành chính hiệu quả, thường xuyên cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách, tạo điều kiện cho người dân có yêu cầu được tiếp cận thông tin dễ dàng, bình đẳng, công khai, minh bạch. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, kiểm tra, kiểm soát công việc, đánh giá cán bộ, công chức trên các ứng dụng cơ sở dữ liệu, các phần mềm quản lý, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức một phần và toàn phần, nhằm thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số và nâng cao khả năng cung cấp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện tốt quy định, quy chế về phân cấp quản lý; nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngang tầm nhiệm vụ theo hướng chính quy, chuyên nghiệp, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành tham mưu thực hiện, thực thi công vụ. Tăng cường rà soát bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới của huyện Hồng Ngự đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về hiệu quả hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện (gọi tắt Văn phòng Điều phối huyện)

Trong thời gian qua, Văn phòng Điều phối huyện thường xuyên được kiện toàn và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đúng theo quy định. Văn phòng Điều phối huyện hoàn thành tốt công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện, UBND

Huyện trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới và đào tạo cán bộ cấp cơ sở thực hiện Chương trình.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 02/09 xã (đạt tỷ lệ 22,22%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 100% số thị trấn trên địa bàn huyện (*thị trấn Thường Thới Tiền*) đáp ứng đầy đủ mức độ đạt các tiêu chí đánh giá điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh tại Điều 5 Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

- Có 09/09 xã (đạt 100% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Có 02/09 xã (đạt tỷ lệ 22,22%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM

- Huyện Hồng Ngự đạt tất cả tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (*gồm 9 tiêu chí với 36 chỉ tiêu*) được ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 865/QĐ-UBND-HC của UBND Tỉnh Đồng Tháp, Quyết định số 467/QĐ-UBND-HC của UBND tỉnh Đồng Tháp.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Hồng Ngự: Việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng người dân đảm bảo đúng quy định về tỷ lệ hộ dân được khảo sát (*25.480/31.850 tổng số hộ của xã, đạt tỷ lệ 80% đảm bảo yêu cầu theo quy định*). Kết quả tỷ lệ hài lòng của người dân đối với xã đạt yêu cầu theo quy định (*từ câu hỏi số 01 đến số 09 đạt từ 97,23% trở lên và câu hỏi số 10 đạt 98,66% tỷ lệ yêu cầu*). Các nội dung chưa hài lòng chủ yếu xoay quanh một số vấn đề như: Môi trường (*Chưa có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp; chưa có hệ thống xử lý chất thải rắn*); giao thông; nước sạch,...

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Đến hết ngày 31/12/2024, huyện Hồng Ngự đã không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (*trước đây là Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

II. KIẾN NGHỊ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

UBND tỉnh Đồng Tháp kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ ngành Trung ương xem xét thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét công nhận huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 đối với huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (*Báo cáo này thay thế Báo cáo số 234/BC-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp*)./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các CTMTQG (báo cáo);
- Bộ NNMT;
- VPĐP NTM TW;
- UBMTTQ Việt Nam Tỉnh;
- CT và các PCT/UBND Tỉnh;
- Thành viên BCĐ Tỉnh;
- VPĐP CTMTQG XDNTM và TCCNN Tỉnh;
- UBND huyện Hồng Ngự;
- Lưu VT, NC/KTN(NTB,10 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn